

Số: 08/NQ - SDN/ĐHCĐ2018

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng Ký Kinh Doanh số: 3600451024 thay đổi lần thứ 8, ngày 30 tháng 08 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp cho Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được Đại Hội đồng Cổ đông sửa đổi, bổ sung ngày 26/08/2016;

- Căn cứ nội dung Biên bản số: 07BBH-SDN/ĐHCĐ2018-Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên Công ty CP Sơn Đồng Nai năm 2018, vào lúc 08^h30 ngày 24/04/2018, tại Đường 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai. Với 29 Cổ đông tham dự trên tổng số: 290 Cổ đông của Công ty, đại diện cho: 1.204.362 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 79,33 % trên tổng số: 1.518.218 cổ phần có quyền biểu quyết. Đại Hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với những nội dung như sau. Khi Thông qua Nghị quyết có 1 cổ đông sở hữu 9 cổ phần vắng mặt không tham dự - Số cổ đông tham gia biểu quyết 28 người, đại diện sở hữu 1.204.353 cổ phần, chiếm tỉ lệ 79,32%).

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của Hội Đồng quản trị năm 2017 và Phương hướng hoạt động năm 2018.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kết quả SXKD năm 2017.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2016	KẾT QUẢ 2017	TH/K H (%)	TH/N T (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	315.236	550.377	454.847	144	83
2	Doanh thu thuần	Triệu	129.000	151.201	153.036	118	101
3	Sản lượng	Tấn	14.744	19.806	17.393	118	88
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	7.000	9.669	8.628	123	89
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	18.000	25.433	9.880	55	39
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	7.8	7.8	8.9		

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 3. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kế hoạch SXKD năm 2018.

- Giá trị tổng sản lượng : 336.055.000.000đ
- Doanh thu thuần : 142.000.000.000đ
- Nộp ngân sách : 11.000.000.000đ
- Lợi nhuận (trước thuế) : 7.500.000.000đ
- Tiền lương thu nhập bq : 8.500.000đ
- Cổ tức dự kiến chia : 25%/mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng : 15.460 tấn

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 4. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung.

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 5. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác Quản lý, điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành năm 2017.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 6. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối quỹ và chi trả cổ tức năm 2017.

Ti lệ chi trả cổ tức năm 2017 là 25%/mệnh giá cổ phiếu (theo kế hoạch 20%).

TT	Nội dung	% TH	Số tiền (đ)
I	Vốn điều lệ		15.182.180.000
II	Kết quả kinh doanh năm 2017		
1	Doanh thu thuần		153.036.612.444
2	LN sau thuế TNDN		6.794.166.762
III	Tổng trích các quỹ		2.323.500.981
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	1.019.125.014
2	Quỹ khen thưởng	8%	543.533.341
3	Quỹ phúc lợi	5%	339.708.338
4	Quỹ xã hội-cộng đồng	2%	135.883.335
5	Thưởng Ban quản lý điều hành (Trong đó: 2% BĐH, 1% Người lao động).	3%	203.825.003
6	Thưởng HĐQT & BKS (Lợi nhuận trước thuế)	5%	81.425.950
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		4.470.665.781

V	Lợi nhuận còn lại của năm 2016 chuyển sang		1.109.591.304
VI	Tổng lợi nhuận còn lại		5.580.257.085
VII	Cổ tức	25%	3.795.545.000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2018		1.784.712.085

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 7. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 8. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 9. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Cty.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 10. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng của Hội Đồng quản trị và Ban kiểm soát về hiệu quả XSKD năm 2017.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 11. Đại hội đồng Cổ đông thông qua chính sách cổ tức năm 2018.

Trả cổ tức năm 2018: 25%/mệnh giá cổ phần. Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 12. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc trích lập các Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, thưởng Ban Điều hành năm 2018 từ phần lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ đầu tư phát triển : 15%
- Quỹ khen thưởng : 8%
- Quỹ phúc lợi : 5%
- Quỹ xã hội Cộng đồng : 2%
- Thưởng BGD điều hành: 3%.

(Trong đó: 2% BĐH, 1% Người lao động).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 13. Đại hội đồng Cổ đông thông qua thù lao, tiền thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội Đồng quản trị, Thư ký Hội Đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người công bố thông tin năm 2018.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 14. Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua chủ trương di dời nhà máy về KCN Amata. Tổng kinh phí dự toán: 64.956.507.000 đồng. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, triển khai thực hiện.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

ĐIỀU 15. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 Thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ IV (2015-2019).

1/- Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị đối với ông Trần Kỳ Hạnh, do có đơn xin từ nhiệm để nghỉ hưu theo chế độ.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

2/- Đại hội đã giới thiệu và bầu Ông Trần Trung Kiên giữ chức vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Sơn Đồng Nai nhiệm kỳ IV (2015-2019).

- Kết quả bầu cử đạt : 99,9% tổng số phiếu bầu.

ĐIỀU 16. Đại hội đồng Cổ đông thông qua: Chủ tịch Hội đồng Quản trị đồng thời kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

Điều 17: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết và ủy quyền cho Hội Đồng quản trị chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100%

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH



Trần Minh Trương

Số: 07/BBH-SDN/ĐHCĐ2018

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

=====

- Tên Công ty: Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai
- Địa chỉ: Đường 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
- Giấy đăng ký kinh doanh số: 3600451024 thay đổi lần thứ 8, ngày 30 tháng 08 năm 2016.

- Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai

Hôm nay, vào lúc 8^h30 ngày 24 tháng 04 năm 2018, Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 tại Văn phòng Công ty.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. THÔNG QUA NGHỊ THỨC ĐẠI HỘI:

1/- Tuyên bố lý do

2/- Giới thiệu thành phần tham dự:

- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Đại diện Tổng Công ty CP Phát triển KCN.
- Cổ đông Công ty (Có danh sách Đại biểu tham dự kèm theo).

3/- Thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tiến hành Đại hội:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.518.218 cổ phần.
- Tổng số đông của Công ty tại thời điểm ngày 12/04/2018: 290 Cổ đông.
- Tổng số Cổ đông được mời tham dự: 290 Cổ đông, đại diện cho 1.518.218 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số Cổ đông tham dự: 28 Cổ đông đại diện cho 1.204.353 cổ phần, chiếm tỷ lệ 79,32 % cổ phần có quyền biểu quyết.

II. THÔNG QUA NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU, CHƯƠNG TRÌNH VÀ QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI.

1/- Đoàn Chủ tịch:

- Ông Trịnh Minh Trương - Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa Đại hội.
- Ông Hoàng Thuyền - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Đào Đình Đề - Thành viên HĐQT

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

2/- Thư ký Đại hội :

- Ông Nguyễn Văn Linh.

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

3/- Ban Kiểm phiếu:

- Ông Trương Công Đền
- Ông Nguyễn Xuân Trường.
- Ông Trịnh Thanh Nghị

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

4/- Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội :

- Chương trình của Đại hội.

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

- Quy chế làm việc của Đại hội.

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

III. NHỮNG NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY VÀ THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1/- Ông Trịnh Minh Trương – Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017 và Phương hướng năm 2018 (Có nội dung báo cáo kèm theo).

- Báo cáo hoạt động SXKD, công tác quản lý của Ban Điều hành năm 2017 (Có nội dung báo cáo kèm theo).

- Báo cáo Kế hoạch SXKD năm 2018 (Có nội dung báo cáo kèm theo).

2/- Ông Trương Đình Dũng – Kế Toán trưởng

- Báo cáo tài chính 2017 đã được kiểm toán (Có nội dung báo cáo kèm theo)

3/- Bà Đặng Lê Bích Phượng – Trưởng Ban Kiểm soát.

- Báo cáo của Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2017 (Có nội dung báo cáo kèm theo).

4/- Ông Trịnh Minh Trương – Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc

- Báo cáo Tờ trình phân phối quỹ và cổ tức năm 2017 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Báo cáo Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Báo cáo Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Báo cáo Tờ trình ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Báo cáo Tờ trình về xin chủ trương di dời nhà máy về KCN Amata (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Báo cáo Tờ trình về việc từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ IV (2015-2019) (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

5/- Ông Đào Đình Đễ – Thành viên HĐQT.

Báo cáo Tờ trình quyết toán thù lao của Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát năm 2017 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

6/- Ông Trịnh Minh Trương – Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc

- Báo cáo Tờ trình thảo luận và biểu quyết thông qua 14 vấn đề đã báo cáo tại Đại Hội (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

IV. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA:

1/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của Hội Đồng quản trị năm 2017 và Phương hướng năm 2018.

+ Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

2/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kết quả SXKD năm 2017.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2016	KẾT QUẢ 2017	TH/KH (%)	TH/N T (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	315.236	550.377	454.847	144	83

2	Doanh thu thuần	Triệu	129.000	151.201	153.036	118	101
3	Sản lượng	Tấn	14.744	19.806	17.393	118	88
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	7.000	9.669	8.628	123	89
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	18.000	25.433	9.880	55	39
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	7.8	7.8	8.9		

+ Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

3/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua Kế hoạch SXKD năm 2018.

- Giá trị tổng sản lượng : 336.055.000.000 đồng

- Doanh thu thuần : 142.000.000.000 đồng

- Nộp ngân sách : 11.000.000.000 đồng

- Lợi nhuận (trước thuế) : 7.500.000.000 đồng

- Tiền lương thu nhập bq : 8.500.000 đồng

- Cổ tức dự kiến chia : 25%/mệnh giá cổ phiếu.

- Tổng sản lượng : 15.460 tấn

+ Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

*** Khi Đại hội thảo luận và Thông qua các nội dung dưới đây có 1 cổ đông sở hữu 9 cổ phần đăng ký tham dự - Số cổ đông tham gia biểu quyết 29 người, đại diện sở hữu 1.204.362 cổ phần, chiếm tỉ lệ 79,33%.**

4/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, bao gồm các nội dung sau:

- Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Thuyết minh báo cáo tài chính

+ Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.362 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

5/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác Quản lý, điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành năm 2017.

+ Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.362 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

6/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối quỹ và chi trả cổ tức năm 2017.

Ti lệ chi trả cổ tức năm 2017 là 25%/mệnh giá cổ phiếu (theo kế hoạch 20%).

TT	Nội dung	%TH	Số tiền (đ)
I	Vốn điều lệ		15.182.180.000
II	Kết quả kinh doanh năm 2017		
1	Doanh thu thuần		153.036.612.444
2	LN sau thuế TNDN		6.794.166.762
III	Tổng trích các quỹ		2.323.500.981
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	1.019.125.014
2	Quỹ khen thưởng	8%	543.533.341
3	Quỹ phúc lợi	5%	339.708.338
4	Quỹ xã hội-cộng đồng	2%	135.883.335
5	Thưởng Ban quản lý điều hành (Trong đó: 2% BDH, 1% Người lao động).	3%	203.825.003
6	Thưởng HĐQT & BKS (Kế hoạch 5% LNTT vượt KH)	5%	81.425.950
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		4.470.665.781
V	Lợi nhuận còn lại của năm 2016 chuyển sang		1.109.591.304
VI	Tổng lợi nhuận còn lại		5.580.257.085
VII	Cổ tức	25%	3.795.545.000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2018		1.784.712.085

Thưởng HĐQT và BKS 5% trên lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch với số tiền 81.425.950đ – Tương đương bằng 1.20% trên lợi nhuận sau thuế và trích từ lợi nhuận sau thuế.

+ Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.362 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

7/- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

+ Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.362 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

*** Khi Đại hội thảo luận và Thông qua các nội dung dưới đây cổ đông sở hữu 9 cổ phần vắng mặt không tham dự - Số cổ đông tham gia Đại hội chỉ còn 28 người, đại diện sở hữu 1.204.353 cổ phần, chiếm tỉ lệ 79,32%.**

8/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty.

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

9/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Cty.

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

10/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội Đồng quản trị và Ban kiểm soát, tiền lương, tiền thưởng của Trưởng Ban Kiểm soát.

1/- Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT, nhân viên CBTT:

Hội Đồng quản trị (5 thành viên):	219.972.000 đ
Ban Kiểm soát (3 thành viên); Trong đó: Thù lao của Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách từ tháng 8 đến tháng 12/2017. 16.665.000 đ	56.649.000 đ
Thư ký HĐQT + Công bố thông tin	46.656.000 đ
Tổng	323.277.000 đ

2/- Tiền thưởng HĐQT và Ban Kiểm Soát là 5%/LNTT vượt kế hoạch (Theo NQ ĐHCĐ2017):

- Kế hoạch LNTT 2017 : 7.000.000.000 đ
- Kết quả thực hiện LNTT 2017 : 8.628.519.002 đ
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với KH : 1.628.519.002 đ
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH : 81.425.950 đ

3/- Tiền lương, tiền thưởng của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2017: 169.536.000 đ, trong đó:

- Tiền lương từ tháng 01 đến tháng 07/2017 : 158.536.000 đ
- Tiền thưởng : 11.000.000 đ

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

11/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua chính sách cổ tức năm 2018.

Trả cổ tức năm 2018: 25%/mệnh giá cổ phần. Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện.

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

12/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc trích lập các Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, thưởng Ban Điều hành năm 2018 từ phần lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ đầu tư phát triển : 15%
- Quỹ khen thưởng : 8%
- Quỹ phúc lợi : 5%
- Quỹ xã hội Cộng đồng : 2%
- Thưởng BGD điều hành : 3%.

(Trong đó: 2% BDH, 1% Người lao động).

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

13/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua thù lao, tiền thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội Đồng quản trị, Thư ký Hội Đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người công bố thông tin năm 2018.

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua thù lao, tiền thưởng như sau :

- Thù lao Hội đồng Quản trị :

- + Chủ Tịch HĐQT : 4.000.000đ / tháng
- + P. Chủ Tịch HĐQT : 3.500.000đ / tháng
- + Thành viên HĐQT : 3.000.000đ / tháng

- Thù lao Ban kiểm Soát

- + Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000đ / tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát : 1.500.000đ / tháng

- Thù lao Thư ký Công ty: 1.500.000đ / tháng

- Thù lao Người CBTT : 2.000.000đ / tháng

Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này và do Công ty trực tiếp thanh toán với Cơ quan thuế. Thời gian áp dụng từ bắt đầu từ tháng 01/2018 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

Ngoài ra để động viên, khuyến khích HĐQT và BKS trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế -Mức thưởng được hưởng đủ 5% khi doanh thu năm 2018 cao hơn doanh thu thực hiện năm 2017 và lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch.

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

14/- Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua chủ trương di dời nhà máy về KCN Amata. Tổng kinh phí dự toán: 64.956.507.000 đồng. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, triển khai thực hiện.

+ Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

15/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

+ Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

16/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 Thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ IV (2015-2019).

1/- Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị đối với ông Trần Kỳ Hạnh, do có đơn xin từ nhiệm để nghỉ hưu theo chế độ.

+ Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.204.353 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

2/- Đại hội đã giới thiệu và bầu ông Trần Trung Kiên giữ chức vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Sơn Đồng Nai nhiệm kỳ IV (2015-2019).

+ Kết quả bầu cử đạt : 99,9% tổng số phiếu bầu.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

Đại Hội Đồng Cổ đông thông qua Biên bản với tỉ lệ 100% số cổ đông đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

VI. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội bế mạc vào 11h00 phút cùng ngày.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH



Trần Minh Cường

TM. ĐOÀN THƯ KÝ

Nguyễn Văn Linh

Đồng Nai, ngày 24.tháng 04 năm 2018

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

1. Tờ trình bầu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.
2. Báo cáo chương trình Đại hội.
3. Báo cáo Quy chế làm việc của Đại hội.
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017 và Phương hướng năm 2018.
5. Báo cáo hoạt động SXKD, công tác quản lý của Ban Điều hành năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.
6. Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
7. Báo cáo của Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2017.
8. Tờ trình phân phối quỹ và cổ tức năm 2017.
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018.
10. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
11. Tờ trình Thông qua Quy chế nội bộ Công ty.
12. Tờ trình về xin chủ trương di dời nhà máy về KCN Amata.
13. Tờ trình về việc từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ IV (2015-2019).
14. Tờ trình quyết toán thù lao của Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát năm 2017.
15. Tờ trình thảo luận và biểu quyết thông qua 14 vấn đề đã Báo cáo và xin ý kiến tại Đại Hội.

TM BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Trịnh Minh Trương

Số: 01/2018/TTr-ĐHCD

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v : Giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư Ký, Ban Kiểm Phiếu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Điều lệ Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai sửa đổi, bổ sung ngày 26/08/2016.

- Căn cứ Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐQT của HĐQT Công Ty ngày 21 tháng 03 năm 2018 về việc Thông qua chương trình, kế hoạch tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018.

Ban tổ chức xin giới thiệu Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018.

I/- Đoàn Chủ tịch: Bao gồm 03 thành viên:

- | | |
|---------------------------|-----------------------------------|
| 1/- Ông Trịnh Minh Trương | - Chủ Tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội |
| 2/- Ông Hoàng Thuyền | - P. Chủ Tịch HĐQT |
| 3/- Ông Đào Đình Đề | - Thành viên HĐQT |

II/- Ban Thư ký: Bao gồm 01 thành viên:

- 1/- Ông Nguyễn Văn Linh

III/- Ban Kiểm phiếu: Bao gồm 02 thành viên:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1/- Ông Trương Công Dền | - Trưởng ban |
| 2/- Ông Nguyễn Xuân Trường | - Ủy viên |

Theo Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, đề nghị Đại hội biểu quyết Danh sách và số lượng Thành viên Đoàn Chủ Tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu.



Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 24 tháng 04 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Thời gian tổ chức Đại hội : Bắt đầu 8h30'' ngày 24 tháng 04 năm 2018.

Địa điểm tổ chức Đại hội : Trụ sở Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30 - 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp Đại biểu và cổ đông- Kiểm tra tư cách cổ đông; phát tài liệu họp; phiếu bầu, phiếu biểu quyết.	Ban Tổ chức
8h30 - 8h45	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông- Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự.- Giới thiệu tờ trình và bầu Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.- Lấy ý kiến biểu quyết từng nội dung.	Ban Tổ chức (Ông Trịnh Minh Trường)
8h45 - 9h00	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua chương trình Đại hội- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.	Đoàn Chủ tịch (Ông Hoàng Thuyền)
9h00-9h10	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017 và Phương hướng 2018.	CT.HĐQT – Tổng Giám đốc (Ông Trịnh Minh Trường)
9h10 - 9h30	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả SXKD, công tác quản lý của Ban Điều hành năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.	CT.HĐQT – Tổng Giám đốc (Ông Trịnh Minh Trường)
9h30-9h40	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.	Kế Toán trưởng (Ông Trương Đình Dũng)

9h40-9h50	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2017. 	Trưởng BKS (Bà Đặng Lê Bích Phượng)
9h50-10h00	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình phân phối quỹ và cổ tức năm 2017. - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018. 	CT.HĐQT – Tổng Giám đốc (Ông Trịnh Minh Trường)
10h00-10h10	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty - Tờ trình Thông qua Quy chế nội bộ Công ty 	CT.HĐQT – Tổng Giám đốc (Ông Trịnh Minh Trường)
10h10-10h20	<ul style="list-style-type: none"> - Giải lao (Hội nghị có phục vụ trà, nước) 	Ban Tổ chức
10h20-10h30	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình báo cáo xin chủ trương di dời nhà máy về KCN Amata. 	CT.HĐQT – Tổng Giám đốc (Ông Trịnh Minh Trường)
10h30-10h50	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Quy chế bầu cử đại hội. - Thông qua Thể lệ bầu cử đại hội. - Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ IV (2015-2019). - Tiến hành bỏ phiếu bầu cử. - Thông qua kết quả bầu cử. 	Ban tổ chức Đại hội (Ông Trịnh Minh Trường) Ban Bầu cử
10h50-11h00	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình quyết toán thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát năm 2017. 	Thành viên HĐQT (Ông Đào Đình Đê)
11h00-11h20	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thảo luận và biểu quyết thông qua 14 vấn đề đã báo cáo tại Đại Hội. + Thảo luận của cổ đông tại Đại hội về những vấn đề đã báo cáo. + Biểu quyết các nội dung được báo cáo tại Đại hội. 	Đoàn Chủ tịch (Ông Trịnh Minh Trường)
11h20-11h30	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản của Đại hội. - Thông qua Nghị quyết của Đại Hội - Bế mạc Đại hội 	Đoàn Chủ tịch Ban Tổ chức Ban Thư ký


TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 SÙNG
 SƠN
 CÔNG PHẦN
 2


 Trịnh Minh Trường

Số: 01/2018/QC-ĐHCĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2018

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

I. MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty.

II. UỶ QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG:

- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định sau:

a- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó và người được ủy quyền, kèm theo giấy tờ cá nhân liên quan;

b- Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó;

c- Mẫu ủy quyền tham dự Đại hội được đăng trên website của Công ty : www.dongnaipaint.com.vn

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề.

2- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội đã quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

3- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội, Ban Tổ chức đã bố trí khu vực riêng để hút thuốc.

4- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả máy điện thoại di động đề nghị tắt nguồn hoặc để ở chế độ im lặng.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

2- Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2- Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:

1- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội

2- Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.



Trịnh Minh Trương

Trịnh Minh Trương

Số: 01/2018/BC-ĐHCD

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

I/- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017:

1/- Tổ chức, Hoạt động của HĐQT Cty:

- Hội đồng Quản trị bao gồm 5 thành viên, trong đó có 2 thành viên trực tiếp điều hành Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Giám đốc và Ban kiểm soát trong chỉ đạo hoạt động và giám sát hoạt động SX-KD.

- Hội đồng Quản trị Công ty làm việc theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ - HĐQT làm việc theo chế độ quý một lần họp và ban hành các quyết định.

- Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 4 phiên họp để đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh, chỉ đạo và định hướng mọi hoạt động sản xuất, đầu tư và quyết định các mặt công tác khác của Công ty.

2/- Khái quát kết quả lãnh đạo SXKD:

Hội đồng quản trị Công ty đã đoàn kết nhất trí cao trong tổ chức, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của Công ty và thể hiện trách nhiệm đối với cổ đông- Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2017, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2016	KẾT QUẢ 2017	TH/KH (%)	TH/N T (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	315.236	550.377	454.847	144	83
2	Doanh thu thuần	Triệu	129.000	151.201	153.036	118	101
3	Sản lượng	Tấn	14.744	19.806	17.393	118	88
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	7.000	9.669	8.628	123	89
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	18.000	25.433	9.880	55	39
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	7.8	7.8	8.9		

3/- Những Quyết nghị và Quyết định của HĐQT:

- Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2017.

- Chấp thuận đầu tư 01 máy nghiền bi rô cho Phân xưởng Sơn 1- Dự toán kinh phí: 1.700 triệu đồng.
- Chấp thuận Đầu tư 01 Bảng quảng cáo trên tại Xa lộ Hà Nội để quảng bá thương hiệu SƠN ĐỒNG NAI-DONASA đến với người tiêu dùng. Kinh phí dự toán: 650 triệu đồng/năm.
- Thống nhất Nội dung chương trình, thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2017.
- Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh Quý 1/2017 và Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh Quý 2/2017.
- Quyết định tiếp tục duy trì 1 bảng quảng cáo tại Ngã ba Nhon Trạch và bổ trí thêm 1 Bảng quảng cáo tại cầu Mỹ Thuận- Tổng kinh phí 1.160.000.000 đồng/năm.
- Nhất trí sử dụng mức kinh phí: 800.000.000đ (phân bổ vào chi phí) để tri ân cho tổ chức, cá nhân và khách hàng nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Nhà máy.
- Thống nhất xin ý kiến Đại hội cổ đông: Tăng Quỹ đầu tư phát triển từ 15% lên 17% trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017. Chia tổ tức đợt 2 năm 2016 là 17%/giá trị mệnh giá.
- Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh 6 tháng đầu năm và Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh Quý 3/2017. Thông qua định mức đơn giá tiền lương năm 2017.
- Nhất trí việc đầu tư 01 xe nâng hàng loại chống cháy nổ để trang bị trong sản xuất của Phân xưởng Sơn 1- Kinh phí dự toán: 440.000.000đồng.
- Thông qua kết quả Sản xuất Kinh doanh 9 tháng và Kế hoạch sản xuất Kinh doanh quý 4/2017.
- Chấp thuận khoản kinh phí: 700 triệu đồng để thực hiện việc trình chiếu phim Quảng cáo trên các Đài truyền hình. (Kinh phí thực hiện chiếu phim dùng nguồn năm 2017).
- Quyết định tổ chức Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Nhà Máy Sơn Đồng Nai: Thời gian vào 16h00 ngày 20/10/2017 (Thứ 6); Địa điểm tại Công ty CP Sơn Đồng Nai; Thành phần tham dự khoảng 404 người; Kinh phí tổ chức ngoài 800 triệu sẽ có vận động tài trợ của một số nhà cung cấp.
- Thống nhất chủ trương: Đề nghị Tổng Công Ty SONADEZI cho phép Công ty được di dời nhà máy về KCN AMATA- Giao Ban Điều Hành phối hợp với Nhóm người đại diện vốn Nhà nước báo cáo bằng văn bản về Tổng Công Ty SONADEZI.
- Quyết định gia hạn Bảng quảng cáo tại Xa lộ Hà Nội thêm 1 năm- Kinh phí dự toán: 650 triệu đồng/năm. Chi phí này phân bổ năm 2017.

- Nhất trí việc tiếp tục trình chiếu, giới thiệu Phim quảng cáo 30 giây và Phim phóng sự 3 phút trên các Đài truyền hình (Trình chiếu trong năm 2018). Mức kinh phí dự toán cho trình chiếu phim: 700 triệu đồng (Kinh phí thực hiện chiếu phim dùng nguồn của năm 2017).

- Quyết định việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017- Tỷ lệ cổ tức tạm ứng: 8%/mệnh giá cổ phiếu. Thực hiện vào cuối tháng 1/2018.

4/- Quyết định và đề xuất chính sách cổ tức:

- Trong năm 2017, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 cho Cổ đông với tỉ lệ 25%/ mệnh giá cổ phiếu với số tiền thanh toán: 3.795.545.000 đồng

- Đảm bảo cổ tức chi trả năm 2016 là 25% theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 cho Cổ đông với tỉ lệ 8%/mệnh giá cổ phiếu với số tiền thanh toán: 1.214.574.400 đồng.

- Theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2017 cổ tức chia là 20%. Căn cứ vào Kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông cho phép chi cổ tức thêm 5%, như vậy cổ tức cả năm 2017 sẽ là 25%.

5/- Đánh giá chung về vai trò của HĐQT:

- Hội đồng quản trị đã lãnh đạo Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ của một Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Đã lãnh đạo Doanh nghiệp tổ chức Sản xuất Kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ pháp luật khác đúng theo tinh thần Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Hội Đồng Quản Trị Công ty đã có những Quyết định, hoạch định chủ trương Sản xuất Kinh doanh và chính sách đầu tư hợp lý giúp cho Dòng vốn đầu tư của Cổ đông được BẢO TOÀN và HIỆU QUẢ.

- Hội Đồng Quản Trị Công ty đã lãnh đạo ĐẢM BẢO HÀI HÒA LỢI ÍCH giữa CÔ ĐÔNG và NGƯỜI LAO ĐỘNG thông qua lợi tức trên cổ phiếu chia cho CÔ ĐÔNG và thu nhập, đi cùng với phúc lợi khác của người LAO ĐỘNG qua kết quả làm việc trên mỗi vị trí công tác.

- Hội đồng quản trị Công ty đã phối hợp tốt, lắng nghe và thực hiện nghiêm túc những khuyến cáo của Ban kiểm soát đảm bảo cho doanh nghiệp thực hiện các chủ trương theo đúng Điều lệ và quy định Pháp luật.

II/- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018:

1/- Mục tiêu chung năm 2018.

- Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông với mục tiêu: Đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế năm 2018 theo như Kế hoạch Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp-SONADEZI giao cho Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

- Lãnh đạo CB-CNV thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để không ngừng cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động trong doanh nghiệp. Trong đó: PHÁT TRIỂN VỐN NHÀ NƯỚC, VỐN NHÀ ĐẦU TƯ VÀ HIỆU SUẤT CỔ TỨC.

- Thực hiện có trách nhiệm trong Hợp đồng hợp tác sản xuất với các Tập Đoàn AkzoNobel để sản xuất sơn tàu biển, giàn khoan dầu khí, sơn gia dụng, Tập Đoàn PPG sản xuất sơn công nghiệp có công dụng đặc biệt nhằm tận dụng hiệu quả kinh tế từ khu vực này.

2/- Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện.

- Tổng sản phẩm các loại: 15.460 tấn
- Giá trị tổng sản lượng : 336.055.000.000đ
- Doanh thu : 142.000.000.000đ
- Nộp ngân sách : 11.000.000.000đ
- Lợi nhuận (trước thuế) : 7.500.000.000đ
- Tiền lương thu nhập bq : 8.500.000đ
- Cổ tức dự kiến chia : 25%/mệnh giá cổ phiếu.

3/- Biện pháp tổ chức thực hiện.

- Bám vào nghị quyết Nghị quyết Thường niên năm 2018 để cụ thể hóa nhiệm vụ SXKD, thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế của năm 2018 theo đúng Pháp luật và Điều lệ Cty.

- Căn cứ vào tình hình Sản xuất kinh doanh từng Quý để có những chỉ đạo, quyết định kịp thời, giúp cho Ban Giám Đốc thực hiện được đầy đủ vai trò điều hành Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được giám sát, quản lý và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

III/- KẾT LUẬN:

Kính thưa Quý vị Đại biểu

Kính thưa Quý vị Cổ đông

- Để thực hiện tốt kế hoạch SX-KD 2018. Hội đồng quản trị mong muốn: Sự đoàn kết, nhất trí cao giữa HĐQT – BKS- BGD điều hành. Trong đó là sự chi

đạo kịp thời của Tổng Công Ty CP PT KCN. Đặc biệt là những chia sẻ, góp ý, chân thành của Quý Cổ đông Công ty.

Chúng tôi xin hứa sẽ là người đại diện xứng đáng và trách nhiệm của Quý cổ đông. Chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp- Công ty Cổ phần SƠN ĐỒNG NAI phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh.

Xin trân trọng cảm ơn!

A red circular stamp with the text "HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỦ TỊCH" at the top, "CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI" in the center, and "T. ĐỒNG NAI" at the bottom. A blue ink signature is written over the stamp. Below the stamp, the name "Trịnh Minh Trương" is printed in black.

Trịnh Minh Trương

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017 & KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1/- Thuận lợi:

- Hoạt động của Doanh nghiệp được sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT Tổng Công ty CP Phát Triển KCN, sự hỗ trợ và giúp đỡ của các Công ty Thành viên trong việc sử dụng các loại sản phẩm Sơn Đồng Nai.

- Sản phẩm Sơn Đồng Nai - Thương hiệu DONASA đã đáp ứng được nhu cầu chất lượng ngày càng cao của các công trình, thuộc mọi đối tượng khách hàng nên ngày càng có chỗ đứng vững chắc trên thị trường.

- CB- CNV trên từng vị trí công tác làm việc, sản xuất với tinh thần trách nhiệm cao. Các tổ chức, đoàn thể trong Công ty hoạt động, thực hiện đúng chức năng - nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào kết quả SXKD của Công ty trong năm 2017.

2/- Khó khăn:

- Thị trường ngành sơn cạnh tranh rất gay gắt - Chúng ta không có những ưu thế so với các Công ty có vốn đầu tư nước ngoài về: Thương hiệu, Vốn, Công nghệ. Đặc biệt họ có lợi thế vật tư nguyên liệu đầu vào được mua ưu đãi theo giá thỏa thuận giữa các tập đoàn đa quốc gia.

- Một số loại vật tư như Nhựa, Dung môi, Titan, chất phụ gia giá đã tăng từ 5 - 7%. Sự chậm lại của thị trường nói chung trong đó có ngành tàu biển, công nghiệp dầu khí ở phạm vi thế giới đã tác động mạnh đến kết quả SXKD của Cty trong năm 2017.

- Sản xuất của Công ty còn phụ thuộc nhiều vào 2 Đối tác nước ngoài nên việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế quan trọng từ hoạt động SXKD còn bị động.

III/- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017:

1/- Các chỉ tiêu kinh tế đã thực hiện:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2016	KẾT QUẢ 2017	TH/KH (%)	TH/N T (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	315.236	550.377	454.847	144	83
2	Doanh thu thuần	Triệu	129.000	151.201	153.036	118	101
3	Sản lượng	Tấn	14.744	19.806	17.393	118	88
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	7.000	9.669	8.628	123	89
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	18.000	25.433	9.880	55	39
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	7.8	7.8	8.9		

2/- Kết quả hoạt động đầu tư:

2.1/- Đầu tư máy móc thiết bị - XDCB:

Trong năm, Công ty đã đầu tư một số máy móc, thiết bị để phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Tổng giá trị đầu tư: 2.681.932.000 đồng, cụ thể hạng mục như sau:

- Máy nghiền sơn	: 1.596.732.677 đồng
- Máy quấn màng pallet tự động	: 67.000.000 đồng
- Máy hút bụi	: 44.000.000 đồng
- Máy nghiền bi đứng dung tích	: 44.000.000 đồng
- Máy in phun	: 166.000.000 đồng
- Máy nén khí	: 36.000.000 đồng
- Máy sản xuất bột trét	: 265.000.000 đồng
- Xe nâng hàng chống cháy nổ	: 400.000.000 đồng
- Bồn chứa sơn	: 63.200.000 đồng

2.2/- Đầu tư tài chính : Vốn góp đầu tư: 5.019 triệu đồng

Trong đó: - Cty CP Sonadezi Châu Đức: 4.200 triệu đồng - 420.000CP
- Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch: 819 triệu đồng - 81.900CP

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA BGD:

1/- Khái quát chung về tình hình Công ty:

- Qua 5 năm tập trung thực hiện 3 mục tiêu: Xây dựng Văn Hóa Doanh Nghiệp; Cam kết Năng Suất Chất Lượng, Kỷ cương Kỷ luật, Chế độ trách nhiệm; Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp. Tình hình Công ty có nhiều chuyển biến tích cực về VĂN HÓA KINH DOANH, VỀ NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG, CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM VÀ CHUẨN MỰC QUẢN TRỊ.

- Tình hình An ninh Chính trị, Trật tự trong và ngoài công ty được đảm bảo; Các hoạt động về: AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG, PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ, BẢO VỆ SỨC KHỎE, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG được duy trì thực hiện- Đây là những tiền đề căn bản giúp cho hoạt động Sản xuất Kinh doanh và các hoạt động khác của Cty luôn được AN TOÀN và HIỆU QUẢ.

2/- Điều hành Sản xuất- Kinh doanh- Bán hàng:

2.1/- Tổ chức sản xuất:

- Công ty hiện có 5 Phân xưởng sản xuất ở cả miền Bắc và miền Nam- Do bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca, chông ca và đi 2 ca ở cả 3 khu vực, thông qua đó đã đáp ứng kịp thời tiến độ và thời gian giao hàng theo yêu cầu của Đối tác và Khách hàng.

- Năm 2017 đạt sản lượng 17.393 tấn sản phẩm các loại, đây là nỗ lực rất lớn của CB- CNV tại khu vực sản xuất ở cả 5 Phân xưởng, trong đó đáng chú ý là Phân xưởng sơn 1,2,3, bộ phận SX bột trét Phân xưởng 5 và trong đó có sự Hợp tác của Điều độ sản xuất P. Kinh doanh và hoạt động QC các Phòng Kỹ thuật.

- Tại các Phân xưởng đã có nhiều biện pháp tận dụng công suất của máy móc thiết bị, bố trí lao động hợp lý nên đã đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Thái độ làm việc chăm chỉ, tích cực tăng ca, đi ca 2, ca 3 của CB – CNV các Phân xưởng, các Phòng Kỹ thuật cũng là nguyên nhân đã đóng góp vào kết quả trên đặc biệt là sản phẩm không có những khiếu nại lớn.

2.2/- Kinh doanh - Bán hàng:

- Hình ảnh, thương hiệu của Công ty ngày càng mở rộng, thông qua các chương trình Quảng bá thương hiệu sản phẩm, củng cố và phát triển thêm hệ thống phân phối- Trong 30 năm qua cũng lần đầu tiên trong năm 2017, Công ty chúng ta có 4 bảng quảng cáo trên các giao lộ quan trọng. Đồng thời chúng ta đã có phim quảng cáo, phim tự giới thiệu về Cty được trình chiếu trên Truyền hình.

- Sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI - DONASA hiện nay đang tiêu thụ ở 55 đại lý, 120 cửa hàng thuộc hệ thống phân phối cấp 2 trong phạm vi 35 tỉnh thành. Ngoài ra sản phẩm của Cty đang tiêu thụ tiêu thụ ở 68 Công ty trên phạm vi cả nước. Riêng trong năm 2017 đã phát triển, mở rộng thêm 3 đại lý, cửa hàng và 6 Công ty tiêu thụ sản phẩm Sơn Đồng Nai - DONASA.

- Trong năm 2017 đã tổ chức thành công Hội nghị khách hàng tại Ai Cập từ ngày 2-7/3/2017. Đặc biệt đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập nhà máy Sơn Đồng Nai có sự tham dự của 100 khách hàng trong cả nước. Thông qua đó giúp khách hàng đánh giá về năng lực của Sơn Đồng Nai so với các Doanh nghiệp cùng ngành nghề trên thị trường.

- Trong năm đã tổ chức 9 chương trình khuyến mại dành cho các đối tượng khách hàng nhằm gia tăng khả năng tiêu thụ và tăng doanh số. Đặc biệt chương trình khuyến mãi du lịch Việt Nam, Trung Quốc và Châu Âu. Giúp cho Doanh thu nội địa của Cty gấp 2 lần so với 5 năm trước đó.

3/- Những Công tác đảm bảo cho Sản xuất Kinh doanh:

3.1/- Công tác Kỹ thuật:

- Sản phẩm của Cty: Được duy trì, quản lý bởi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Được chứng nhận Hợp quy QCVN 16:2014/BXD của Bộ Xây dựng và được chứng nhận Hợp chuẩn JIS K 5663:1995 của Nhật Bản.

- Công tác nghiên cứu phát triển Sản phẩm mới và ổn định chất lượng sản phẩm mang thương hiệu DONASA, được đặc biệt chú trọng; Hiện nay Cty đã nghiên cứu thành công các sản phẩm mới:

+ **Hệ sơn cho tàu, Thuyền pha sông, biển:** Trong năm nay Sơn Đồng Nai sẽ giới thiệu cung ứng các dòng sơn chống Hà-sơn Poly urethane và sơn Epoxy có khả năng chịu môi trường nước mặn, chống ăn mòn, chống khả năng bám Hà.

+ **Hệ sơn công nghiệp:** Đã cải tiến các sản phẩm Epoxy và PU, tăng chiều dày màng sơn khi khô đảm bảo gia tăng tuổi thọ cho các công trình. Cũng trong năm nay, chúng ta sẽ nghiên cứu thành công sơn **chống cháy** DONASA với thời gian bảo vệ từ 1.5 – 2.0 giờ.

+ Sơn trang trí truyền thống hệ dung môi lớp bảo vệ là 02 dòng sản phẩm tách biệt, để đáp ứng tiện ích khi thi công, Cty đã định hướng sẽ phát triển phối trộn giữa 02 dòng sản phẩm để có được sản phẩm phù hợp người tiêu dùng.

+ Bên cạnh các sản phẩm bột trét tường Donasa đang cung ứng trên thị trường. Công ty đã nghiên cứu thành công dòng sản phẩm **chống thấm Latex** dùng để chống thấm các sêlô, máng thoát nước, ban công. Ngoài ra chúng ta cũng đã thử nghiệm thành công và sẽ cung ứng ra thị trường hai dòng sơn Flintcoat và Supercoat cho cả trong nhà và ngoài trời.

+ Nhu cầu sơn trang trí trên Gốm hiện nay cũng rất đa dạng, Công ty đã nghiên cứu thành và đang cung ứng tiêu thụ thương mại dòng sản phẩm sơn nước cho Gốm trên bề mặt Composite.

- Trong năm 2017, công tác QC- Giám sát chất lượng sản phẩm đối với tất cả các dòng sản phẩm theo đúng chuẩn mực kỹ thuật. Sản lượng trong năm đạt 17.393 tấn sản phẩm đến với người tiêu dùng, trong đó hạn chế các sự cố do sai sót, nhầm lẫn, đặc biệt không có khiếu nại lớn liên quan đến quá trình sản xuất; Việc xử lý khiếu nại theo phản ánh của khách hàng nhanh chóng, đồng thời có những biện pháp khắc phục, phòng ngừa kịp thời.

3.2 /- Công tác Kế toán - Thống kê:

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài; Tình hình kiểm soát đối với các khoản nợ khó đòi trong 5 năm trở lại đây không có phát sinh lớn.

- Chức năng Kế toán tài chính, kế toán quản trị được thực hiện hiệu quả. Các nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc. Kết quả kiểm tra thuế 3 năm chúng ta chỉ phải xuất toán 130 triệu đồng là minh chứng Công tác KTTK của chúng ta rất chuẩn mực.

- Từ kết quả Kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động Giám sát của Ban Kiểm soát. Tuy có tình trạng chậm thanh toán của một số đối tượng khách hàng nhưng Công tác Kế toán đã thực hiện đúng quy định pháp luật về Kế toán Tài chính và Quy chế tài chính của Công ty và nợ xấu luôn trong tình trạng được kiểm soát.

3.3/- Công tác Cơ điện - XD/CB:

- Hoạt động Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hiệu quả - Hạn chế sự cố hỏng hóc. Các yêu cầu Kỹ thuật An Toàn về Điện tại Cty, AMATA và Chi nhánh Bắc Ninh được kiểm soát chặt chẽ.

- Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố trong vận hành thiết bị đều được đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa. Trong năm 2017, đã giảm thiểu được những sự cố hư hỏng máy móc nằm chờ sản xuất.

3.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Tình hình xây dựng, phát triển đào tạo nguồn nhân lực được chú trọng, hoạt động đào tạo tại chỗ được quan tâm duy trì. Đã bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất và công tác chuyên môn của toàn Công ty.

- Đã tham mưu và giúp việc đắc lực cho BGD trong việc tuân thủ các quy định pháp luật, công tác bảo vệ môi trường, công tác thi đua khen thưởng, Đảng - Đoàn, các công việc của HĐQT- BGD.

- Đã tổ chức chăm lo đời sống cho CB-CNV được chu đáo, an toàn. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động về tiền lương thu nhập, thời giờ làm việc nghỉ ngơi, bảo hiểm...theo đúng quy định pháp luật về quan hệ lao động.

4/- Tình hình hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động ở xa Công ty, bộ máy nhân sự mỏng nhưng bằng các biện pháp quản lý giám sát của Ban Điều Hành và bằng tinh thần trách nhiệm, tự quản lý của CB- CNV Chi nhánh trong tổ chức công việc, quan hệ phối hợp nên mọi hoạt động của Chi nhánh trong SX, quan hệ với Đối tác, Chính quyền địa phương tốt.

- Sản lượng năm 2017 đạt 765 tấn sản phẩm đạt 105% so với cùng kỳ năm trước- Tuy còn khiêm tốn nhưng chúng ta đã làm chủ được công nghệ sản xuất

son tiên tiến, đáp ứng được cho những khách hàng có yêu cầu cực kỳ cao như HONDA, PIAGGIO và SAMSUNG.

- Việc duy trì những yêu cầu về giữ gìn ANCTTTAT, ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK, Quan hệ với chính quyền địa phương và các yêu cầu hoạt động khác của một Nhà máy đứng chân trên địa bàn đã được thực hiện rất tốt.

5/- Chăm lo điều kiện làm việc, đời sống người LĐ:

- Quan hệ lao động tại Cty hài hòa, dân chủ công khai và đảm bảo công bằng giữa đóng góp và thụ hưởng. Môi trường làm việc tại Công ty luôn luôn được cải thiện để đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Hiện nay Công ty tuy là cơ sở cải tạo lại nhưng đã hoàn thiện một môi trường làm việc, lao động là một trong những nhà máy SON sạch nhất Việt nam.

- Đời sống của CB-CNV trong năm qua được đảm bảo: Có việc làm ổn định cả năm, tiền lương thu nhập cao hơn năm 2016. Các hoạt động văn hóa thể thao, du lịch, tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học được tổ chức thực hiện tốt.

- Tất cả những chính sách đối với người lao động về làm việc nghỉ ngơi, trang bị phương tiện phòng hộ cá nhân, các chế độ bảo hiểm, độc hại, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp.vv. được thực hiện theo đúng quy định pháp luật và trên nguyên tắc theo hướng có lợi cho người lao động.

- Trong năm 2017 đã tổ chức cho 11 Trưởng phòng, Quản đốc đi Hàn Quốc từ ngày 6-11/9 và 11 CNV có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất đi Singapore - Malaysia từ ngày 21-26/9 - Thông qua những chuyến đi này giúp anh em học hỏi, tìm kiếm kinh nghiệm về môi trường sống, sinh hoạt để về làm việc tốt hơn.

6/- Hoạt động của Đoàn thể, Ban, Tổ, Hội đồng bán chuyên trách:

- Công ty có Hội đồng bảo hộ lao động, Hội đồng tiền lương, Hội đồng thi đua khen thưởng-kỷ luật, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng hoà giải, Ban ISO, Ban bảo vệ môi trường, Tổ đánh giá 5S, Tổ Phòng cháy chữa cháy, Tổ Mạng lưới an toàn vệ sinh viên, Tổ bảo vệ môi trường viên...vv.

- Trong năm 2017, những Tổ chức, đoàn thể trên đã được thường xuyên kiện toàn và hoạt động có kết quả, thông qua đó đã góp phần cho hoạt động của Công ty dần đi vào nề nếp, đáp ứng cho những mục đích yêu cầu về tổ chức của doanh nghiệp.

- Công ty cũng đã tạo điều kiện cho các đoàn thể chính trị: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi hội CCB, Chi Bộ đảng phát huy đúng chức năng nhiệm vụ, cũng như phát huy vai trò lãnh đạo. Tất cả các Đoàn thể của Cty trong năm 2017 đều đạt Trong sạch Vững mạnh.

7/- Công tác ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK:

- Trong năm, Công ty đã hưởng ứng và phát động Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động lần thứ 1 năm 2017 được tổ chức từ ngày 01/5/2017 đến ngày 30/5/2017 với chủ đề "Thúc đẩy công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động để phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp".

- Đã thực hiện huấn luyện, tuyên truyền và diễn tập PCCC hằng năm tại Sơn Đồng Nai, AMATA, Bắc Ninh. Đã tổ chức cho lực lượng PCCC của Cty tham gia Hội thao PCCC năm 2017 của 2 nhà máy SDN và AMATA do Cơ quan Cảnh sát PCCC TP. Biên Hòa tổ chức.

- Trong năm Công ty đã được Sở Công Thương Đồng Nai phê duyệt Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất là cơ sở pháp lý đánh giá khả năng ứng phó và xử lý sự cố cháy nổ, chảy tràn hóa chất tại Công ty.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho toàn thể CBCNV - Kết quả sức khỏe, bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong toàn Công ty đảm bảo cho sản xuất, làm việc.

- Đã tiến hành Giám sát chất lượng môi trường; đo kiểm quan trắc môi trường lao động tại 3 khu vực Sơn Đồng Nai, Amata và Bắc Ninh nhằm đảm bảo các điều kiện về ATLĐ, VSMT theo đúng quy định Nhà nước.

8/- Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng:

8.1/- Công tác Thi đua - Khen thưởng:

- Trong năm qua chúng ta tiếp tục duy trì hai đợt thi đua từ 01/03 - 01/05 để chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Cty và 2 ngày lễ lớn 30/4, 01/5 và tuần lễ thi đua từ 15/8-15/10 để chào mừng kỷ niệm 72 năm ngày Quốc khánh; 30 năm ngày thành lập nhà máy Sơn Đồng Nai.

- Hoạt động thi đua thiết thực, không hình thức đối phó thông qua đó đã động viên kịp thời người lao động. Việc tổ chức hàng năm hai tuần lễ thi đua, không chỉ mang lại ý nghĩa kinh tế, vật chất mà nâng cao nhận thức giác ngộ cho Công nhân lao động và đã trở thành VĂN HÓA SƠN ĐỒNG NAI.

- Nội dung Thi đua ngoài gắn với SXKD, có tổ chức thi viết Tìm hiểu về An toàn trong sử dụng, sản xuất kinh doanh, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm và tổ chức Thi trắc nghiệm tìm hiểu về Nội quy Công ty, PCCN, ATVSLĐ, An toàn hóa chất.

- Kết quả bình xét thi đua năm 2017 diễn ra dân chủ công khai: Cá nhân LĐTT: 98; CSTĐ: 40; Tập thể HTNV: 3; Tiên tiến: 7; Xuất sắc: 2; Tiền thưởng năm 2017 khoảng 19.249.500đ/người được bình xét ở mức Lao động Tiên tiến.

8.2/- Hoạt động tri ân, hướng đến cộng đồng:

- Công ty đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Nhà máy SDN. Tham dự 404 người, trong đó khách mời dự: 199 người; Buổi lễ diễn ra theo đúng kế hoạch chương trình- an toàn, vui vẻ. Sau buổi lễ đã để lại dư âm tốt với Đối tác, Khách hàng và Lãnh đạo ban ngành đặc biệt là đã giáo dục truyền thống và văn hóa Doanh nghiệp cho đội ngũ CB- CNV Công ty hiện đang làm việc.

- Công ty cũng đang nhận phụng dưỡng 4 gia đình liệt sĩ, trong đó có 2 gia đình là BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG; Đã xây dựng và bàn giao 1 căn nhà tình thương theo Chương trình "Vạn tấm lòng vàng" do Tổng Công ty phát động với số tiền xây nhà: 35.000.000 đồng.

- Với tinh thần trách nhiệm, chia sẻ cộng đồng- xã hội trong năm qua Công ty đã tham gia đóng góp: Ủng hộ bà con nghèo đón tết-Hội xây dựng Đồng Nai; Quỹ Tri ân liệt sĩ tỉnh Đồng Nai; Ủng hộ Hội hỗ trợ gia đình liệt sĩ Tỉnh Đồng Nai; Ủng hộ quỹ bảo trợ trẻ em Tỉnh Đồng Nai; Nộp "Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đồng Nai"; Ủng hộ Quỹ nạn nhân chất độc da cam/dioxin Tỉnh Đồng Nai; Chi ủng hộ Hội người mùvới số tiền: 132.340.000 đồng.

PHẦN II: KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SX-KD NĂM 2018

I/- MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2018:

1/- Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông với mục tiêu: Đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế năm 2018 theo như Kế hoạch Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp-SONADEZI giao cho Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

2/- Lãnh đạo CB-CNV thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để không ngừng cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động trong doanh nghiệp. Trong đó: PHÁT TRIỂN VỐN NHÀ NƯỚC, VỐN NHÀ ĐẦU TƯ VÀ HIỆU SUẤT CỐ TỨC.

3/- Thực hiện có trách nhiệm trong Hợp đồng hợp tác sản xuất với các Tập Đoàn AkzoNobel để sản xuất sơn tàu biển, giàn khoan dầu khí, sơn gia dụng, Tập Đoàn PPG sản xuất sơn công nghiệp có công dụng đặc biệt nhằm tận dụng hiệu quả kinh tế từ khu vực này.

II/- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

1/- Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện:

- Giá trị tổng sản lượng : 336.055.000.000đ
- Doanh thu : 142.000.000.000đ

- Nộp ngân sách : 11.000.000.000đ
- Lợi nhuận (trước thuế) : 7.500.000.000đ
- Tiền lương thu nhập bq : 8.500.000đ
- Cổ tức dự kiến chia : 25%/mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng : 15.460 tấn

2/- Trích lập các quỹ: đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành:

STT	Nội dung	% KH	Số tiền (đ)
I	Vốn điều lệ		15.182.180.000
II	Kết quả kinh doanh năm 2018		
1	LN trước thuế năm 2018		7.500.000.000
2	LN sau thuế năm 2018 (thuế suất 20%)		6.000.000.000
III	Tổng trích các quỹ		1,980,000,000
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	900.000,000
2	Quỹ khen thưởng	8%	480.000.000
3	Quỹ phúc lợi	5%	300.000.000
4	Quỹ xã hội-Cộng đồng	2%	120.000.000
5	Thưởng Ban quản lý điều hành (Trong đó: 2% BDH, 1% Người lao động).	3%	180.000.000
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		4.020.000.000
V	Lợi nhuận còn lại của năm 2017 chuyển sang		1.784.712.085
VI	Tổng lợi nhuận còn lại		5.804.712.085
VII	Cổ tức	25%	3.795.545.000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2019		2.009.167085

Đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông chi thưởng cho HĐQT và BKS 5% trên lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế, khi doanh thu thực hiện năm 2018 cao hơn doanh thu thực hiện năm 2017 và lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch.

3/- Kế hoạch đầu tư năm 2018:

3.1/- Giá trị Đầu tư : 2.500 triệu.

Trong đó: - Máy móc, thiết bị: 1.800 triệu đồng.

- Xây dựng cơ bản: 700 triệu đồng

III/- HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA BGD:

1/- Mục tiêu QUẢN LÝ của BGD Điều hành:

- Tập trung các nguồn lực để phát triển nâng cao giá trị THƯƠNG HIỆU thông qua tiếp tục XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ.

- Chú trọng công tác nghiên cứu phát triển để nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa tiện ích của sản phẩm; đồng thời tạo ra những dòng sản phẩm mới đáp ứng thị hiếu ngày càng cao của người tiêu dùng và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Sản xuất phải AN TOÀN- Ban Điều hành sẽ lãnh đạo toàn thể CB-CVN phải tăng cường các công cụ quản lý giám sát để giữ vững ANCT&TTAT. Trong đó duy trì thực hiện đúng các Quy định về An toàn- Vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ, Bảo vệ sức khỏe, Bảo vệ môi trường.

2/- Điều hành Sản xuất - Kinh doanh:

2.1/- Tổ chức Sản xuất:

- Sản xuất theo yêu cầu của KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiến độ và thời gian giao hàng. Không để có những nhầm lẫn, sai sót dẫn đến hư hại sản phẩm trong quá trình sản xuất.

- Quản lý nhà xưởng, máy móc thiết bị, phương tiện được sạch sẽ, ngăn nắp. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, về an toàn cháy nổ, bảo vệ môi trường, tuyệt đối không để tai nạn lao động xảy ra tại Công ty.

2.2/- Kinh doanh Bán hàng:

- Tiếp tục củng cố và mở rộng hệ thống phân phối và hộ tiêu thụ. Trong đó chú trọng củng cố giữ chân khách hàng các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam bộ.

- Kiểm soát đầu vào thực hành tiết kiệm, đặc biệt phải liên tục sàng lọc, lựa chọn ổn định được 3 nhà cung cấp đối với những vật tư chiến lược, không để thiếu vật tư cho sản xuất.

- Đẩy mạnh quảng bá thương hiệu SƠN ĐÔNG NAI - DONASA. Trong đó cần có những điều chỉnh hợp lý giữa từng phân kỳ trong chính sách bán hàng, khuyến mại, đảm bảo hài hòa giữa NHÀ SẢN XUẤT, NGƯỜI BÁN HÀNG VÀ HỘ TIÊU THỤ.

- Tổ chức tốt công tác quảng bá thương hiệu trong mọi khả năng có thể, tiếp tục duy trì 03 bảng quảng cáo trên xa lộ Hà Nội (Quận 9), Quốc lộ 51 và tại Vĩnh Long, trình chiếu phim quảng cáo và phim phóng sự tự giới thiệu về Công ty nhằm quảng bá rộng rãi thương hiệu DONASA đến người tiêu dùng.

3/- Những công tác đảm bảo cho SX-KD:

3.1/- Công tác kỹ thuật:

- Trên cơ sở nền tảng và kinh nghiệm sẵn có, tập trung nghiên cứu để ổn định chất lượng sản phẩm Sơn Đồng Nai. Tiếp tục ổn định chất lượng sơn CHỐNG HÀ, SƠN TÀU BIÊN, SƠN CHỐNG CHÁY và SƠN TRÊN GÓM COMPOSITE. Nắm bắt xu thế tiêu dùng để xem xét đầu tư sản xuất sơn TĨNH ĐIỆN.

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban Nghiên Cứu Phát Triển để công tác nghiên cứu phát triển đi vào hoạt động chuyên sâu thiết thực, thật sự TẠO RA ĐỘT PHÁ về nghiên cứu sản phẩm mới và dự báo về thị trường.

- Đối với hoạt động QC- Giám sát chất lượng sản phẩm theo chức năng, phạm vi quản lý. Hạn chế thấp nhất tình trạng sai sót- Kiên quyết không để lọt sản phẩm không đạt chất lượng đến khách hàng của 3 Đối tác.

3.2/- Công tác Kế toán -Thống kê:

- Thực hiện đúng chức năng Kế toán tài chính và Quy chế tài chính của Công ty để mọi nghiệp vụ kế toán phát sinh, mọi hoạt động chi tiêu đảm bảo đúng nguyên tắc, không bị xuất toán.

- Phát huy vai trò vị trí của chức năng Kế toán quản trị để giảm những chi phí trong hoạt động giao dịch, đặc biệt là giảm chi phí lãi vay ngân hàng; Phối hợp với kinh doanh thu hồi nợ xấu, kiểm soát nợ phát sinh.

- Thực hiện tốt công tác thống kê, phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh giữa các khu vực NỘI ĐỊA VÀ HỢP TÁC, trong đó chú ý đến công tác dự báo, nguy cơ và triển vọng, để lãnh đạo có những quyết sách kịp thời.

3.3/- Công tác CD-XDCB:

- Kiểm soát chặt chẽ các quy định an toàn về Điện: Tham mưu và đề xuất các biện pháp quản lý An Toàn về Điện tại 3 nhà máy- Kiên quyết loại trừ được các nguy cơ sự cố về điện.

- Công tác Bảo trì, bảo dưỡng phải đi vào thiết thực- Hạn chế sự cố hỏng hóc. Khi có sự cố phải báo cáo và đưa ra biện pháp khắc phục, không để các Phân xưởng chờ máy.

- Tất cả những sự cố liên quan đến Hệ thống Điện, máy móc, sự cố mất an toàn liên quan đến thao tác vận hành thiết bị đều phải lập biên bản, đưa ra hành động khắc phục phòng ngừa.

3.4/- Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong và ngoài Công ty. Duy trì nội quy Công ty, các quy định về an toàn, chú trọng việc kiểm tra giám sát, để xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, kỷ luật và an toàn.

- Thực hiện tốt chức năng, công tác chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên công ty. Giúp cho hoạt động đời sống, văn hóa tinh thần tại Công ty được quan tâm cải thiện hợp lý.

- Phối hợp chặt chẽ với BCH Công đoàn, Thường trực Hội đồng BHLĐ thực hiện công tác Kiểm tra, đánh giá những hoạt động liên quan đến: thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, ATVSLĐ, PCCN, BVSK, BVMT...vv.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng. Đặc biệt chú ý đến hình thức khen thưởng đột xuất để động viên kịp thời những cá nhân, tập thể làm việc chấp hành tốt.

- Chú trọng đến công tác phát triển nguồn nhân lực, trong đó có đào tạo tại chỗ. Tham mưu giúp việc có hiệu quả đối với các hoạt động công tác Đảng-Đoàn, công việc của HDQT- BGD và những yêu cầu khác của Tổng Công ty.

4/- Hoạt động của Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động xa Công ty, đây là thách thức khó khăn cho cả Công ty và CB- CNV ở Chi nhánh. Yêu cầu đặt ra phải nêu cao tinh thần trách nhiệm chủ động trong công việc của CB- CNV CHI NHÁNH.

- Sản phẩm sản xuất cung cấp cho các tập đoàn Đa quốc gia là Honda, Piaggio, sơn Coil cho FUJITON, SAMSUNG. Kiên quyết không để tình trạng sản phẩm không đảm bảo chất lượng đến với khách hàng.

- Quản lý Nhà máy, máy móc thiết bị, phương tiện được sạch sẽ, ngăn nắp. Thực hiện đúng các yêu cầu về bảo hộ lao động, an toàn về cháy nổ, bảo vệ môi trường, không để tai nạn lao động xảy ra.

- Quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành địa phương tại Bắc Ninh để mọi hoạt động SXKD của nhà máy diễn ra THUẬN LỢI.

5/- Chăm lo điều kiện làm việc cho người lao động:

- Quán triệt cho 100% CB-CNV nhận thức đầy đủ về Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể nhằm nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Công ty, đặc biệt là phải hài hòa trong quan hệ lao động.

- Chú trọng đến điều kiện làm việc đặc biệt quan tâm đến hoạt động cải thiện và trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân để đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường vệ sinh và an toàn.

- Đảm bảo có việc làm ổn định cả năm để ổn định tiền lương thu nhập cho người lao động. Trong đó thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo hướng có lợi cho người lao động.

- Tiếp tục duy trì những quan tâm đến khen thưởng du lịch cho CNV; Khen thưởng động viên thành tích học tập của con em CB- CNV trong dịp khai giảng năm học mới, kết thúc năm học và những dịp lễ tết.

6/- Công tác thi đua khen thưởng, hoạt động cộng đồng:

6.1/- Công tác Thi đua - Khen thưởng:

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Tổng Công ty CP Phát triển KCN phát động. Hoạt động thi đua tại Cty phải làm chuyên biến trong nhận thức, thành nếp nghĩ của người lao động và mang lại lợi ích kinh tế.

- Tiếp tục duy trì các tháng thi đua Kỷ niệm ngày 30/4, 01/5, 7/5 và ngày 01/03 thành lập Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai; Kỷ niệm ngày Quốc Khánh 02/09 và Kỷ niệm ngày Thành lập Nhà Máy Sơn Đồng Nai ngày 23/10.

6.2/- Hoạt động hướng đến cộng đồng:

- Tiếp tục hưởng ứng những hoạt động hướng đến Cộng đồng do Tổng Công ty phát động; Tiếp tục phụng dưỡng 4 gia đình liệt sĩ.

- Tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động đóng góp: Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ nạn nhân chất độc da cam và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ khác khi có yêu cầu của xã hội.

IV/- BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1/- Hội đồng quản trị sẽ sâu sát trong chỉ đạo để Ban Giám Đốc Điều Hành thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội thường niên và Nghị quyết lãnh đạo từng quý của Hội đồng Quản trị.

2/- Ban Giám Đốc điều hành sẽ chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, chịu sự giám sát và khuyến cáo của Ban Kiểm soát để thực hiện có kết quả, nghị quyết lãnh đạo hàng quý của Hội đồng Quản trị

3/- Ban Giám Đốc sẽ tiếp tục thực hiện 3 mục tiêu: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp - Nêu cao Kỷ cương, kỷ luật - Trách nhiệm vật chất - Nâng cao Năng suất - Chất lượng và Nâng cao chất lượng Quả trị để Công ty phát triển bền vững và hoàn thành nhiệm vụ SX-KD năm 2018.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Kính thưa Quý vị Đại biểu

Kính thưa Quý vị Cổ đông

- Năm 2017 đã qua, năm 2018 phía trước chúng ta có thuận lợi từ nền tảng căn bản của năm 2017 nhưng sẽ có rất nhiều khó khăn trong môi trường Sản xuất, Kinh doanh đầy thách thức và khốc liệt hiện nay.

- Để thực hiện tốt kế hoạch SX-KD năm 2018, HĐQT, Ban Điều hành Công Ty mong muốn: Sự đoàn kết nhất trí cao của Quý vị cổ đông; tập thể CB-CNV; Tinh thần cộng đồng trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong Công Ty; Sự hỗ trợ của Tổng Công Ty PT KCN; Đặc biệt là sự chia sẻ, góp ý, hỗ trợ của Quý Cổ đông Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

- Hội Đồng Quản Trị - Ban Giám Đốc và toàn thể CB-CNV Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai sẽ nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt Kế hoạch Sản xuất Kinh danh 2018.

Chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp!.

Xin trân trọng cảm ơn !

TM. CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
CT. HĐQT TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SƠN
ĐỒNG NAI
TRỊNH MINH TRƯỞNG



The image shows a red circular stamp with the text "CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI" around the perimeter. In the center, it says "CT. HĐQT TỔNG GIÁM ĐỐC". A blue ink signature is written over the stamp, and the name "TRỊNH MINH TRƯỞNG" is printed below it.

Số: 02/2018/TTr-ĐHCĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v : Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017
Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 26/08/2016;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam

Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội Đồng Cổ Đông Báo cáo tài chính năm 2017 của Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai bao gồm các nội dung sau đây:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính;

Toàn bộ nội dung của Báo cáo tài chính năm 2017 đề nghị Đại hội xem trong tài liệu họp. Quý Cổ đông cần thêm thông tin chi tiết về Báo cáo tài chính vui lòng liên hệ với Ban Giám đốc để được giải trình chi tiết.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHỦ TỊCH
TRẦN MINH TRƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 36

36
: ÔN
T
MTC
KSM
VI.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trịnh Minh Trương	Chủ tịch
Ông Hoàng Thuần	Phó Chủ tịch
Ông Đào Đình Đê	Thành viên
Ông Liu Chien Hung	Thành viên
Ông Trần Kỳ Hạnh	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Thanh Hương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trịnh Minh Trương	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Thuần	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Trịnh Minh Trương
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 09 tháng 02 năm 2018



Số: 18.107/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 02 năm 2018 từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

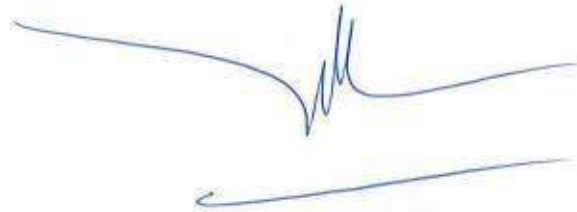
Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Đồng Nai, ngày 09 tháng 02 năm 2018



Lộ Nguyễn Thúy Phượng
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1191-2018-026-1

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		52.132.737.169	49.520.825.255
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	1.970.484.479	5.961.533.912
1. Tiền	111		1.970.484.479	5.961.533.912
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.000.000.000	6.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	6.000.000.000	6.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.716.887.933	23.133.782.067
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	26.890.019.419	23.419.739.966
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		417.125.740	221.324.200
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	1.737.899.473	2.507.084.175
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(2.328.156.699)	(3.014.366.274)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	17.395.368.288	14.412.169.424
1. Hàng tồn kho	141		17.731.331.552	14.748.132.688
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(335.963.264)	(335.963.264)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	4.10	49.996.469	13.339.852
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	13.339.852
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		49.996.469	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		16.005.118.536	17.456.242.943
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		797.570.000	1.085.316.150
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	797.570.000	1.085.316.150
II. Tài sản cố định	220		9.895.134.017	9.838.433.789
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	9.895.134.017	9.838.433.789
Nguyên giá	222		29.661.416.874	27.164.274.197
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.766.282.857)	(17.325.840.408)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.019.000.000	5.019.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	4.2	5.019.000.000	5.019.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		293.414.519	1.513.493.004
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	69.120.819	823.893.004
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.12	224.293.700	689.600.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		68.137.855.705	66.977.068.198

(Xem tiếp trang sau)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		34.687.362.436	36.056.925.155
I. Nợ ngắn hạn	310		34.070.486.676	35.440.049.395
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	12.501.274.319	10.005.205.810
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		641.511.530	396.947.346
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	707.063.443	1.332.701.368
4. Phải trả người lao động	314		4.380.695.574	6.956.112.446
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.11	8.574.714.353	7.328.634.983
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	98.578.716	204.654.079
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.13	5.569.506.070	6.558.728.954
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.597.142.671	2.057.064.409
II. Nợ dài hạn	330		616.875.760	616.875.760
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.12	616.875.760	616.875.760
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		33.450.493.269	30.920.143.043
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.14	33.450.493.269	30.920.143.043
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		15.182.180.000	15.182.180.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.182.180.000	15.182.180.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.169.856.192	9.999.343.191
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.518.200.000	1.518.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.580.257.077	4.220.419.852
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		1.109.591.296	521.974.781
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.470.665.781	3.698.445.071
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		68.137.855.705	66.977.068.198



Trịnh Minh Trương

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Trương Đình Dũng

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Thanh Hương

Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	169.069.638.553	159.740.835.404
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	16.033.026.109	8.539.810.821
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		153.036.612.444	151.201.024.583
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	109.735.927.869	106.997.240.343
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.300.684.575	44.203.784.240
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	366.490.772	492.816.822
7. Chi phí tài chính	22	5.5	5.101.801.253	4.620.606.162
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>592.617.320</i>	<i>562.810.292</i>
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	15.721.495.901	13.854.740.854
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	14.431.658.717	16.508.660.293
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.412.219.476	9.712.593.753
11. Thu nhập khác	31	5.8	798.943.608	356.728.724
12. Chi phí khác	32	5.9	582.644.082	399.759.801
13. Lợi nhuận khác	40		216.299.526	(43.031.077)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.628.519.002	9.669.562.676
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	1.369.045.940	2.649.763.305
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.12	465.306.300	(549.600.000)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.794.166.762	7.569.399.371
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.14.4	3.616	3.735
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.14.4	3.616	3.735



Trịnh Minh Trương
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Trương Đình Dũng
Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Thanh Hương
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.628.519.002	9.669.562.676
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.10	2.625.232.449	2.191.086.267
Các khoản dự phòng	03		(686.209.575)	344.528.637
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(410.664.374)	(464.264.222)
Chi phí lãi vay	06	5.5	592.617.320	562.810.292
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		10.749.494.822	12.303.723.650
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.538.764.609)	(1.104.225.318)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.983.198.864)	(246.796.627)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		978.962.804	4.941.970.587
Tăng giảm chi phí trả trước	12		754.772.185	(486.300.528)
Tiền lãi vay đã trả	14		(592.617.320)	(562.810.292)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.10	(2.327.898.990)	(2.255.095.332)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		139.013.000	4.235.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.329.350.674)	(1.500.565.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.850.412.354	11.094.136.140
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	4.7	(2.681.932.677)	(3.012.015.596)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	5.8	55.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(10.000.000.000)	(6.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.000.000.000	5.700.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.4	355.664.374	483.542.072
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.271.268.303)	(2.828.473.524)

(Xem tiếp trang sau)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017


Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2017	Năm 2016
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	50.981.498.362	42.052.971.537
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(51.970.721.246)	(45.176.583.518)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36	4.14.1	(2.580.970.600)	(5.010.119.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.570.193.484)	(8.133.731.381)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		(3.991.049.433)	131.931.235
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.961.533.912	5.829.602.677
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	1.970.484.479	5.961.533.912




Trịnh Minh Trương
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 09 tháng 02 năm 2018


Trương Đình Dũng
Kế toán trưởng


Huỳnh Thị Thanh Hương
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là nhà máy Sơn Đồng Nai (Doanh nghiệp nhà nước thuộc Sở Công nghiệp Đồng Nai). Ngày 13 tháng 12 năm 1999, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3600451024 ngày 01 tháng 03 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 08 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 15.182.180.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 225 (31 tháng 12 năm 2016 là: 235).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh sản phẩm về sơn, keo;
- Xuất nhập khẩu, nguyên liệu và sản phẩm liên quan đến sơn và keo;
- Dịch vụ thi công về sơn;
- Xây dựng nhà các loại và các công trình kỹ thuật dân dụng khác.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2017 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Ninh	Khu công nghiệp Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Bắc Ninh

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3.2. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.4. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

3.5. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được trình bày theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc dựa trên khả năng thu hồi các khoản nợ phải thu này tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	05 – 15 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 18 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07 năm

3.8. Thuê tài sản

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo số tiền thuê trả hàng năm.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước là chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.11. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả như trích trước thưởng doanh số cho đại lý, trích trước chi phí khuyến mãi... do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.13. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

3.14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, chiết khấu thanh toán và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế suất 10%.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tiền mặt	199.425.478	983.212.658
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.771.059.001	4.978.321.254
Cộng	1.970.484.479	5.961.533.912

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội có kỳ hạn 6 tháng với lãi suất 5,5%/năm.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2017			Tại ngày 01/01/2017		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty CP đầu tư Nhơn Trạch	819.000.000	-	-	819.000.000	-	-
Công ty CP Sonadezi Châu Đức	4.200.000.000	-	-	4.200.000.000	-	-
Cộng	5.019.000.000	-	-	5.019.000.000	-	-

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính năm bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem tiếp trang sau)



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Công ty TNHH PPG Việt Nam	4.619.925.886	3.706.423.051
Chi nhánh tại TP HCM của Công ty TNHH Akzonobel Coatings Việt Nam	3.142.252.988	3.649.230.519
Các khách hàng khác	19.127.840.545	16.064.086.396
Cộng	26.890.019.419	23.419.739.966

4.4. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu người lao động	140.107.242	-	125.858.535	-
Phải thu khác	1.597.792.231	-	2.381.225.640	-
Cộng	1.737.899.473	-	2.507.084.175	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	797.570.000	-	1.085.316.150	-

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.5. Nợ xấu**

Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	2.590.416.164	262.259.465	4.800.348.781	1.785.982.507
	Tại ngày 31/12/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
				Thời gian quá hạn
Cửa hàng Nguyễn Văn San	1.096.000.000	-	1.096.000.000	Trên 3 năm
Công ty TNHH TM XS Tâm Thành Long	276.885.274	-	276.885.274	Trên 3 năm
Công ty TNHH TM & XD Minh Khởi	367.017.470	-	367.017.470	Trên 3 năm
Các khách hàng khác	850.513.420	262.259.465	3.060.446.037	Từ 6 tháng đến 3 năm
Cộng	2.590.416.164	262.259.465	4.800.348.781	1.785.982.507

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 01/01/2017	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	490.928.080	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	7.065.135.720	(189.481.343)	5.872.116.384	(189.481.343)
Công cụ, dụng cụ	812.502.502	-	786.403.092	-
Bán thành phẩm	581.638.692	-	596.177.544	-
Thành phẩm	8.775.905.406	(146.481.921)	7.343.219.729	(146.481.921)
Hàng hóa	5.221.152	-	12.094.074	-
Hàng gửi bán	-	-	138.121.865	-
Cộng	<u>17.731.331.552</u>	<u>(335.963.264)</u>	<u>14.748.132.688</u>	<u>(335.963.264)</u>

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho được dùng để thế chấp bảo đảm các khoản vay ngân hàng – Xem thêm mục 4.13.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2017	7.953.820.577	12.767.469.529	6.310.723.546	132.260.545	27.164.274.197
Mua trong năm	-	2.281.932.677	400.000.000	-	2.681.932.677
Thanh lý, nhượng bán	-	(184.790.000)	-	-	(184.790.000)
Tại ngày 31/12/2017	7.953.820.577	14.864.612.206	6.710.723.546	132.260.545	29.661.416.874
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2017	5.354.292.061	7.782.162.491	4.057.125.311	132.260.545	17.325.840.408
Khấu hao trong năm	497.464.453	1.490.104.659	637.663.337	-	2.625.232.449
Thanh lý, nhượng bán	-	(184.790.000)	-	-	(184.790.000)
Tại ngày 31/12/2017	5.851.756.514	9.087.477.150	4.694.788.648	132.260.545	19.766.282.857
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2017	2.599.528.516	4.985.307.038	2.253.598.235	-	9.838.433.789
Tại ngày 31/12/2017	2.102.064.063	5.777.135.056	2.015.934.898	-	9.895.134.017

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thể chấp đảm bảo cho các khoản vay là 3.900.989.171 VND – Xem thêm mục 4.13.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 12.300.941.739 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.8. Chi phí trả trước dài hạn**

Là giá trị công cụ dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ.

4.9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH PNP Chemitech	1.303.606.700	1.303.606.700	1.317.450.724	1.317.450.724
Công ty TNHH Nam Đan	1.360.238.000	1.360.238.000	366.300.000	366.300.000
Phải trả cho các đối tượng khác	9.837.429.619	9.837.429.619	8.921.455.086	8.921.455.086
Cộng	12.501.274.319	12.501.274.319	10.605.205.810	10.605.205.810

4.10. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2017		Trong năm		Tại ngày 01/01/2017	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	-	-	(13.339.852)	13.339.852	-
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	465.641.418	7.633.298.877	7.410.770.311	-	243.112.852
Thuế thu nhập doanh nghiệp	49.996.469	-	1.397.741.944	2.327.898.990	-	880.160.577
Thuế thu nhập cá nhân	-	169.642.572	774.762.219	814.547.586	-	209.427.939
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Các loại thuế khác (các khoản phạt chậm nộp)	-	71.779.453	71.779.453	-	-	-
Cộng	49.996.469	707.063.443	9.880.582.493	10.542.877.035	13.339.852	1.332.701.368



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tiền thưởng doanh số đại lý phải trả	475.282.587	376.201.000
Chi phí chương trình khuyến mãi phải trả	1.896.068.000	1.580.000.000
Chi phí hội nghị khách hàng phải trả	4.675.000.000	1.900.000.000
Phải trả tiền thuê đất bổ sung	-	1.018.000.000
Các khoản phải trả khác	1.528.363.766	2.454.433.983
Cộng	8.574.714.353	7.328.634.983

4.12. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	34.468.359	32.280.312
Phải trả Công ty XD Viglacera tiền bảo dưỡng cơ sở hạ tầng	-	131.264.251
Các khoản phải trả, phải nộp khác	64.110.357	41.109.516
Cộng	98.578.716	204.654.079
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	616.875.760	616.875.760

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.13. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2017		Trong năm		Tại ngày 01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngân hàng	5.569.506.070	5.569.506.070	50.981.498.362	51.970.721.246	6.558.728.954	6.558.728.954

Vay ngân hàng là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Công Thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 2017-HĐTDHM/NHCT 682-SON ngày 23/02/2017. Thời hạn vay không quá 5 tháng, hạn mức tín dụng 20 tỷ VND, lãi suất theo từng giấy nhận nợ, bình quân 6,5%/năm. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động và phục vụ sản xuất kinh doanh, được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Máy móc, thiết bị trị giá 19.900.000 VND theo Biên bản định giá lại Tài sản đảm bảo số 01/SĐN/2011/BBĐGL5 ngày 21/12/2016 - Xem thêm mục 4.7.
- Nhà máy sản xuất sản phẩm sơn các loại trị giá 120.000.000 VND theo Biên bản định giá lại Tài sản đảm bảo số 02/SĐN/2010/BBĐGL6 ngày 21/12/2016 - Xem thêm mục 4.7.
- Toàn bộ hàng tồn kho trị giá tối thiểu là 10 tỷ VND theo Biên bản định giá lại Tài sản đảm bảo số 03/SĐN/2012/BBĐGL4 ngày 21/12/16 - Xem thêm mục 4.6.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.14. Vốn chủ sở hữu****4.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2016	15.182.180.000	8.842.933.291	1.518.200.000	4.873.102.715	30.416.416.006
Lãi trong năm trước	-	-	-	7.569.399.371	7.569.399.371
Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2015	-	-	-	(467.795.400)	(467.795.400)
Trích bổ sung quỹ ĐTPT năm 2015	-	21.000.000	-	(21.000.000)	-
Trích quỹ ĐTPT năm 2016	-	1.135.409.900	-	(1.135.409.900)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016	-	-	-	(1.520.970.000)	(1.520.970.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(5.010.119.400)	(5.010.119.400)
Giảm khác	-	-	-	(66.787.534)	(66.787.534)
Tại ngày 01/01/2017	15.182.180.000	9.999.343.191	1.518.200.000	4.220.419.852	30.920.143.043
Lãi trong năm nay	-	-	-	6.794.166.762	6.794.166.762
Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016	-	-	-	(378.469.969)	(378.469.969)
Trích bổ sung quỹ ĐTPT năm 2016	-	151.387.987	-	(151.387.987)	-
Tạm trích quỹ ĐTPT năm 2017	-	1.019.125.014	-	(1.019.125.014)	-
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2017	-	-	-	(1.304.375.967)	(1.304.375.967)
Chia cổ tức	-	-	-	(2.580.970.600)	(2.580.970.600)
Tại ngày 31/12/2017	15.182.180.000	11.169.856.192	1.518.200.000	5.580.257.077	33.450.493.269

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Vốn góp của Nhà nước	4.555.440.000	4.555.440.000
Vốn góp của các đối tượng khác	10.626.740.000	10.626.740.000
Cộng	15.182.180.000	15.182.180.000

4.14.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	1.518.218	1.518.218
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	1.518.218	1.518.218
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	1.518.218	1.518.218

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần

4.14.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.794.166.762	7.569.399.371
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(1.304.375.967)	(1.899.439.969)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	5.489.790.795	5.669.959.402
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	1.518.218	1.518.218
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	3.616	3.735

4.15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
Ngoại tệ các loại:		
USD	650,64	650,64

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Nợ khó đòi đã xử lý:		
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 31/07/2012	260.051.215	260.051.215
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 23/07/2013	333.886.504	333.886.504
Xóa sổ theo NQ HĐQT ngày 31/07/2015	1.111.934.750	1.111.934.750
5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH		
5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu bán hàng	169.069.638.553	159.170.868.368
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	569.967.036
Cộng	169.069.638.553	159.740.835.404
5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chiết khấu thương mại	15.471.259.992	7.873.237.714
Hàng bán bị trả lại	561.766.117	666.573.107
Cộng	16.033.026.109	8.539.810.821
5.3. Giá vốn hàng bán		
	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	109.735.927.869	106.481.425.064
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	515.815.279
Cộng	109.735.927.869	106.997.240.343

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi	355.664.374	273.611.372
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	209.930.700
Lãi chênh lệch tỷ giá	9.475.680	5.918.585
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.350.718	3.356.165
Cộng	366.490.772	492.816.822

5.5. Chi phí tài chính

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	592.617.320	562.810.292
Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	4.617.360
Chiết khấu thanh toán	4.509.183.933	4.053.178.510
Cộng	5.101.801.253	4.620.606.162

5.6. Chi phí bán hàng

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí vật liệu, bao bì	1.012.702.160	870.971.455
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	82.785.650	92.820.595
Chi phí khấu hao TSCĐ	661.482.389	645.657.924
Chi phí hoạt động xúc tiến thương mại	10.083.802.573	7.933.487.283
Chi phí dịch vụ mua ngoài	723.713.579	614.981.285
Chi phí bằng tiền khác	3.157.009.550	3.696.822.312
Cộng	15.721.495.901	13.854.740.854

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm 2017</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2016</u> <u>VND</u>
Chi phí lương nhân viên quản lý	8.315.111.833	9.293.647.525
Chi phí vật liệu quản lý	462.702.033	436.917.723
Chi phí đồ dùng văn phòng	190.973.379	285.944.832
Chi phí khấu hao TSCĐ	258.457.860	220.774.272
Thuế, phí và lệ phí	307.817.797	297.591.170
Chi phí dự phòng	(620.230.870)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	735.816.778	1.007.792.734
Chi phí bằng tiền khác	4.781.009.907	4.965.992.037
Cộng	<u>14.431.658.717</u>	<u>16.508.660.293</u>

5.8. Thu nhập khác

	<u>Năm 2017</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2016</u> <u>VND</u>
Thu nhập thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	55.000.000	-
Thu nhập từ xử lý vật tư, hàng hóa thừa	434.686.045	318.498.826
Thu nhập khác	309.257.563	38.229.898
Cộng	<u>798.943.608</u>	<u>356.728.724</u>

5.9. Chi phí khác

	<u>Năm 2017</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2016</u> <u>VND</u>
Chi phí thanh lý vật tư, thành phẩm	-	40.597.844
Xử lý hao hụt vật tư thiếu	450.399.296	294.841.091
Các khoản bị phạt	130.036.037	45.043.016
Các khoản khác	2.208.749	19.277.850
Cộng	<u>582.644.082</u>	<u>399.759.801</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	70.176.509.430	65.683.894.698
Chi phí nhân công	30.295.052.853	35.580.647.615
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.625.232.449	2.191.086.267
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.428.212.557	21.981.379.466
Chi phí khác bằng tiền	12.637.227.236	13.893.580.373
Cộng	141.162.234.525	139.330.588.419

5.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	8.628.519.002	9.669.562.676
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.414.711.098	3.789.184.550
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(4.171.370.400)	(209.930.700)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	5.871.859.700	13.248.816.526
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	1.174.371.940	2.649.763.305
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	194.674.000	-
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.369.045.940	2.649.763.305

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: chi phí không hợp lý, hợp lệ, không hóa đơn, chứng từ; chi phí phạt vi phạm hành chính; chi phí trích trước...

5.12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại của Công ty và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	Chi phí trả trước VND
Tại ngày 01/01/2016	(140.000.000)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm trước	(549.600.000)
Tại ngày 01/01/2017	(689.600.000)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm nay	465.306.300
Tại ngày 31/12/2017	(224.293.700)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	50.981.498.362	42.052.971.537

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(51.970.721.246)	(45.176.583.518)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Sản xuất sơn các loại
- Gia công sơn
- Hoạt động khác

	Sản xuất sơn các loại		Gia công sơn		Hoạt động khác		Tổng cộng	
	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu thuần								
Từ khách hàng bên ngoài	104.141.968.817	98.037.326.657	48.894.643.627	52.593.730.890	-	569.967.036	153.036.612.444	151.201.024.583
Cộng	104.141.968.817	98.037.326.657	48.894.643.627	52.593.730.890	-	569.967.036	153.036.612.444	151.201.024.583

Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả của bộ phận	4.477.571.534	6.479.463.166	8.669.958.423	7.306.768.170	-	54.151.757	13.147.529.957	13.840.383.093
Thu nhập tài chính							366.490.772	492.816.822
Chi phí tài chính							(5.101.801.253)	(4.620.606.162)
Thu nhập khác							798.943.608	356.728.724
Chi phí khác							(582.644.082)	(399.759.801)
Lợi nhuận trước thuế							8.628.519.002	9.669.562.676
Thuế thu nhập doanh nghiệp							(1.834.352.240)	(2.100.163.305)
Lợi nhuận sau thuế							6.794.166.762	7.569.399.371



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thanh phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Các thông tin khác**

	Sản xuất sơn các loại		Dịch vụ gia công		Hoạt động khác		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tài sản của bộ phận	43.178.984.164	35.612.976.402	10.683.589.896	11.655.878.990	-	-	53.862.574.060	47.268.857.392
Tài sản không phân bổ							14.275.281.645	19.708.210.806
Tổng tài sản							68.137.855.705	66.977.068.198

	Sản xuất sơn các loại		Dịch vụ gia công		Hoạt động khác		Tổng cộng	
	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND	Tại ngày 31/12/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Nợ phải trả của bộ phận	18.810.870.635	17.634.271.938	-	131.264.251	-	-	18.810.870.635	17.765.536.189
Nợ phải trả không phân bổ							15.876.491.801	18.291.388.966
Tổng nợ phải trả							34.687.362.436	36.056.925.155

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Sản xuất sơ các loại		Dịch vụ gia công		Hoạt động khác		Tổng cộng	
	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí mua sắm tài sản	2.412.932.677	1.953.530.234	269.000.000	1.058.485.362	-	-	2.681.932.677	3.012.015.596
Chi phí khấu hao	2.183.705.915	1.825.318.815	441.526.534	365.767.452	-	-	2.625.232.449	2.191.086.267

Công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

- Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp (Sonadezi)
- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể
Nhân sự quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2017</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2016</u> <u>VND</u>
Trả cổ tức:		
Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp (Sonadezi)	774.424.800	1.503.295.200

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	<u>Năm 2017</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2016</u> <u>VND</u>
Thù lao và thu nhập	1.036.201.000	1.121.309.350
Cổ tức trả cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	407.484.900	781.430.100

9. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	<u>Năm 2017</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2016</u> <u>VND</u>
Tiền lương và các chi phí hoạt động	97.749.000	102.198.000

10. SỐ LIỆU SO SÁNH

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	<u>Năm 2016</u> <u>VND</u> (Được báo cáo lại)	<u>Năm 2016</u> <u>VND</u> (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.735	3.984
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.735	3.984

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do giá trị trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016 được tính lại theo số liệu chính thức được phê duyệt theo Biên bản Đại hội cổ đông ngày 25 tháng 04 năm 2017 (trên báo cáo tài chính năm 2016 là số tạm trích).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Trịnh Minh Trương
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Trương Đình Dũng
Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Thanh Hương
Người lập



Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

**Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017
tại Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai đã được Đại hội đồng Cổ đông sửa đổi, bổ sung ngày 26/08/2016;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ của Công ty CP Sơn Đồng Nai;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty CP Sơn Đồng Nai;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai báo cáo Đại hội đồng Cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, với các nội dung cụ thể như sau:

A. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

I. Thẩm định báo tài chính:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai và báo cáo kiểm toán độc lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất các vấn đề sau:

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kết thúc vào cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

II. Đánh giá công tác kế toán:

- Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và kịp thời.
- Hạch toán rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu.
- Sổ sách kế toán mở đầy đủ theo quy định.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Qua quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty năm 2017, Ban kiểm soát có các đánh giá sau:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Dvt	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Thực hiện so kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	Trđ	129.000	154.202	119,54%
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	7.000	8.629	123,27%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	36,89%	44,75%	121,31%
4	Các khoản phải nộp NS	Trđ	18.000	9.881	54,89%

1.1 Tổng doanh thu : 154.202.046.824 đồng

Trong đó:

- Doanh thu thuần về bán hàng, dịch vụ : 153.036.612.444 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính : 366.490.772 đồng
- Thu nhập khác : 798.943.608 đồng

1.2 Tổng chi phí : 145.573.527.822 đồng

Trong đó:

- Giá vốn hàng bán : 109.735.927.869 đồng
- Chi phí hoạt động tài chính : 5.101.801.253 đồng
- Chi phí bán hàng : 15.721.495.901 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp : 14.431.658.717 đồng
- Chi phí khác : 216.299.526 đồng

1.3 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 8.628.519.002 đồng

1.4 Thuế thu nhập doanh nghiệp : 1.369.045.940 đồng

1.5 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : 465.306.300 đồng

1.6 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : 6.794.166.762 đồng

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty cơ bản đã hoàn thành vượt kế hoạch của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, thông qua chỉ tiêu tổng doanh thu vượt 19,54% và lợi nhuận trước thuế vượt 23,27%.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ đạt được là 44,75% vượt 21,31% so với kế hoạch.

- Chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước đạt được là 54,89% giảm 45,11% so với kế hoạch (Nguyên nhân khi xây dựng kế hoạch nộp ngân sách Công ty xây dựng bao gồm: thuế GTGT đầu vào được khấu trừ (như kế hoạch các năm trước) và thuế nhập khẩu + thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu (nộp hộ đối tác ANC). Tuy nhiên, do đối tác ANC thành lập pháp nhân mới tại TP. HCM, Công ty không báo cáo thuế GTGT hàng nhập khẩu. Vì vậy, Công ty không kê khai thuế nhập khẩu + thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp hộ cho đối tác; Đồng thời Công ty cũng không kê khai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ để phù hợp với báo cáo kiểm toán).

- Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được, Công ty đã tạm trích các quỹ theo Nghị quyết ĐHCĐ 2017: Quỹ đầu tư phát triển là 1.019.125.014 đồng, Quỹ khen

thường, phúc lợi là 883.241.679 đồng, Quỹ xã hội cộng đồng là 135.883.335 đồng và Quỹ khen thưởng Ban điều hành là 285.250.953 đồng từ lợi nhuận sau thuế năm 2017.

2. Tình hình đầu tư và mua sắm tài sản:

Trong năm 2017, Công ty đã đầu tư, mua sắm một số máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất, cụ thể:

- Máy nghiền sơn	:	1.596.732.677 đồng
- Máy quấn màng pallet tự động	:	67.000.000 đồng
- Máy hút bụi	:	44.000.000 đồng
- Máy nghiền bi đứng SM6-EX	:	44.000.000 đồng
- Máy in phun	:	166.000.000 đồng
- Máy nén khí	:	36.000.000 đồng
- Máy trộn bột trét	:	265.000.000 đồng
- Xe nâng hàng chống cháy nổ	:	400.000.000 đồng
- 02 thùng Inox 2 lớp vỏ	:	63.200.000 đồng
Tổng giá trị đầu tư		2.681.932.677 đồng

Việc đầu tư và mua sắm tài sản được thực hiện theo đúng kế hoạch và thẩm quyền phê duyệt.

3. Tình hình đầu tư tài chính:

Công ty đã đầu tư góp vốn vào đơn vị khác giá trị là 5.019.000.000 đồng, cụ thể:

- Công ty CP Sonadezi Châu Đức	:	4.200.000.000 đồng	-	420.000 CP
- Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch	:	819.000.000 đồng	-	81.900 CP

II. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017:

1. Cơ cấu tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2017:

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 01/01/2017
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	52.132.737.169	49.520.825.255
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.970.484.479	5.961.533.912
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6.000.000.000	6.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	26.716.887.933	23.133.782.067
IV	Hàng tồn kho	140	17.395.368.288	14.412.169.424
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	49.996.469	13.339.852
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	16.005.118.536	17.456.242.943
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	797.570.000	1.085.316.150
II	Tài sản cố định	220	9.895.134.017	9.838.433.789
III	Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.019.000.000	5.019.000.000
IV	Tài sản dài hạn khác	260	293.414.519	1.513.493.004
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	68.137.855.705	66.977.068.198

C	NỢ PHẢI TRẢ	300	34.687.362.436	36.056.925.155
I	Nợ ngắn hạn	310	34.070.486.676	35.440.049.395
II	Nợ dài hạn	330	616.875.760	616.875.760
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	33.450.493.269	30.920.143.043
I	Vốn chủ sở hữu	410	33.450.493.269	30.920.143.043
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15.182.180.000	15.182.180.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	11.169.856.192	9.999.343.191
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.518.200.000	1.518.200.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	421	5.580.257.077	4.220.419.852
	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>	<i>1.109.591.296</i>	<i>521.974.781</i>
	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>	<i>4.470.665.781</i>	<i>3.698.445.071</i>
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	68.137.855.705	66.977.068.198

2. Đánh giá:

- **Tài sản cố định:** Trong năm 2017, Công ty đã đầu tư, mua sắm một số máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất tổng trị giá là 2.681.932.677 đồng và được hình thành tài sản cố định. Đồng thời, Công ty cũng bán thanh lý dây chuyền in lon đã hư hỏng, tràn mực. Nguyên giá là 184.790.000 đồng, đã trích khấu hao hết và giá trị thu hồi là 60.500.000 đồng (bao gồm thuế VAT).

Tổng nguyên giá TSCĐ, tại ngày 31/12/2017 là 29.661.416.874 đồng. Công ty đã thực hiện trích khấu hao trong năm 2017 là 2.625.232.449 đồng, khấu hao lũy kế là 19.766.282.857 đồng và giá trị còn lại là 9.895.134.017 đồng.

- **Hàng tồn kho:** tại ngày 31/12/2017, giá trị hàng tồn kho của Công ty là 17.731.331.552 đồng. Trong đó: tồn kho nguyên liệu, vật liệu là 7.065.135.720 đồng; kho thành phẩm là 8.775.905.406 đồng; kho công cụ, dụng cụ, bán thành phẩm, hàng hóa, là 1.890.290.426 đồng.

Công ty cũng đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên liệu, vật liệu và thành phẩm là 335.963.264 đồng.

- **Các khoản công nợ:** tại ngày 31/12/2017

Công nợ phải thu:

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 26.716.887.933 đồng, trong đó:
 - + Phải thu ngắn hạn của khách hàng : 26.890.019.419 đồng
 - + Trả trước cho người bán ngắn hạn : 417.125.740 đồng
 - + Phải thu khác ngắn hạn : 1.737.899.473 đồng
 - + Trích lập dự phòng phải thu khó đòi : (2.328.156.699) đồng
- Các khoản phải thu dài hạn: 797.570.000 đồng

Công nợ phải trả: 34.687.362.436 đồng, trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 34.070.486.676 đồng, chủ yếu Phải trả cho người bán ngắn hạn là 12.501.274.319 đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn là 8.574.714.353 đồng; Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 5.569.506.070 đồng; Phải trả người lao động là 4.380.695.574

đồng; Thuế và các khoản nộp Nhà nước là 707.063.443 đồng; Người mua trả tiền trước, Phải trả khác và Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 2.337.232.917 đồng.

- Nợ dài hạn: 616.875.760 đồng

C. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

- Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên trực tiếp điều hành Công ty. Các Thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Tổng giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong các cuộc họp đều có sự tham dự của Thành viên Ban Kiểm soát.
- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 4 phiên họp để đánh giá chỉ đạo, định hướng mục tiêu sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và quyết định các vấn đề phát sinh khác của Công ty.
- Chương trình, nội dung làm việc được gửi tới các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.

II. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc gồm 02 thành viên, Tổng giám đốc đã thực hiện phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách thận trọng, hợp lý và hiệu quả đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý và Cổ đông:

- HĐQT đã ban hành Quy chế quản trị Công ty, trong đó quy định cụ thể các nội dung phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát nhằm phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty.
- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc giúp cho công tác giám sát kịp thời và thuận tiện hơn.
- Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt công tác kiểm tra, giám sát.
- Đối với Cổ đông: Trong năm Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

D. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát đã ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và phân công

công việc cụ thể cho từng thành viên, lập kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

- Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

- Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2017, giám sát công tác ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán. Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập xem xét các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính, giám sát việc thực thi các ý kiến của đơn vị kiểm toán đưa ra.

- Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:

+ Phân công công việc cho từng thành viên Ban kiểm soát;

+ Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2017;

+ Báo cáo kiểm soát 06 tháng và năm 2017.

- Thù lao và chi phí hoạt động năm 2017:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Quỹ lương, thù lao, thưởng		
		Tổng cộng	Lương, thù lao	Thưởng
1	Đặng Lê Bích Phượng	186.201.000	175.201.000	11.000.000
2	Nguyễn Thị Dung	32.292.000	19.992.000	12.300.000
3	Huỳnh Thị Thanh Hương	32.292.000	19.992.000	12.300.000
Tổng cộng		250.785.000	215.185.000	35.600.000

D. KIẾN NGHỊ:

- Năm 2017, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua. Với kết quả đạt được, Công ty tận dụng những lợi thế để phát triển bền vững trong thời gian tới.

- Tăng cường công tác quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty thông qua các chương trình quảng cáo sản phẩm, đồng thời củng cố và phát triển hệ thống phân phối.

- Không ngừng nghiên cứu phát triển Sản phẩm mới và ổn định chất lượng sản phẩm mang thương hiệu DONASA. Trong điều kiện cạnh tranh với các hãng sơn dẫn đầu thị trường.

- Với sự nỗ lực của Công ty trong công tác thu hồi công nợ khó đòi, nợ xấu. Tuy nhiên kết quả không khả quan, Công ty thu được số tiền là: 45.047.491 đồng. Vì vậy, Công ty cần có biện pháp xử lý kiên quyết, hữu hiệu nhằm thu hồi, hoặc xử lý theo quy định đối với các khoản nợ phải thu khó đòi kéo dài nhiều năm.

E. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác theo quy định của Công ty.

- Phối hợp các Phòng chức năng của Công ty giám sát, kiểm tra về việc thực hiện các chỉ đạo, nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Kiểm tra báo cáo tài chính quý và thẩm định báo cáo tài chính năm 2018.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 tại Công ty CP Sơn Đồng Nai.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: Ban KS.


Đặng Lê Bích Phượng

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v : Phân phối Quỹ và cổ tức năm 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Kết quả Sản xuất Kinh doanh và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017;

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức như sau:

TT	Nội dung	%TH	Số tiền (đ)
I	Vốn điều lệ		15.182.180.000
II	Kết quả kinh doanh năm 2017		
1	Doanh thu thuần		153.036.612.444
2	LN sau thuế TNDN		6.794.166.762
III	Tổng trích các quỹ		2.323.500.981
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	1.019.125.014
2	Quỹ khen thưởng	8%	543.533.341
3	Quỹ phúc lợi (Kế hoạch 5%)	5%	339.708.338
4	Quỹ xã hội-cộng đồng	2%	135.883.335
5	Thưởng Ban quản lý điều hành (Trong đó: 2% BDH, 1% Người lao động).	3%	203.825.003
6	Thưởng HĐQT & BKS (*) (Kế hoạch 5% LNTT vượt KH)	5%	81.425.950
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		4.470.665.781
V	Lợi nhuận còn lại của năm 2016 chuyển sang		1.109.591.304
VI	Tổng lợi nhuận còn lại		5.580.257.085
VII	Cổ tức	25%	3.795.545.000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2018		1.784.712.085

- Thường HĐQT và BKS 5% trên lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch với số tiền 81.425.950đ – Tương đương bằng 1.20% trên lợi nhuận sau thuế và trích từ lợi nhuận sau thuế. Đảm bảo tổng mức chi cho các khoản khen thưởng không vượt quá 20% trên lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Minh Trương

Số: 04/2018/TTr-ĐHCD

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

**V/v : Lựa chọn Công ty kiểm toán
để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Hội đồng quản trị xin giới thiệu 3 Công ty kiểm toán sau đây:

- 1/- CTY TNHH KIỂM TOÁN, TƯ VẤN RSM VIỆT NAM
- 2/- CTY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
- 3/- CTY TNHH KIỂM TOÁN& TƯ VẤN (A&C)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định thông qua.

Trân trọng.

TM-HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Trương

Số: 05/2018/TTr-ĐHCĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v : Sửa đổi, bổ sung Điều lệ
Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005
- Căn cứ Điều lệ Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai sửa đổi, bổ sung ngày 26/04/2016.

Ngày 06 tháng 06 năm 2017 Chính phủ ban hành Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Để phù hợp theo các quy định hiện hành, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

Điều lệ hiện hành	Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
Khoản 2 Điều 4: Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật không cấm và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	Khoản 2 Điều 4: Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và <i>được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</i>	- Khoản 1 Điều 7 Luật Doanh nghiệp 2014 - Khoản 2 Điều 5 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC
Điểm a, khoản 2 Điều 11: Tham dự các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;	Điểm a, khoản 2 Điều 11: Tham dự và <i>phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</i> và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền <i>hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</i>	- Điểm a khoản 1 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014 - Điểm a Khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC
Điểm c, khoản 2 Điều 13: Khi số thành viên của Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty.	Điểm c, khoản 2 Điều 13: <i>Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật</i> hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;	- Điểm b khoản 3 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014 - Điểm c Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC
Điểm p, khoản 2 Điều 14: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh	Điểm p, khoản 2 Điều 14: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh	- Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014

<p>nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>- Điểm n Khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>
<p>Điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 15: Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p>	<p>Điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 15: Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, <i>người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</i> <i>Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</i></p>	<p>- Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2014 - Điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>
<p>Khoản 1 Điều 16: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p>	<p>Khoản 1 Điều 16: <i>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</i></p>	<p>- Khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>
<p>Khoản 2 Điều 22: Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;</p>	<p>Khoản 2 Điều 22: Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <i>ngợi quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết <i>chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.</i></p>	<p>- Khoản 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014 - Khoản 2 Điều 22 Điều lệ mẫu Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>
<p>Điều lệ hiện tại chưa quy định.</p>	<p>Khoản 1 Điều 24: <i>Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</i> <i>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;</i> <i>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.</i> <i>c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội</i></p>	<p>- Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

	<i>đồng quản trị của công ty khác.</i>	
Điểm a, khoản 3 Điều 25: Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm.	Điểm a, khoản 3 Điều 25: <i>Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.</i>	- Điểm a Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2014

Trên đây là nội dung liên quan tới việc Sửa đổi, Bổ sung Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
SƠN SÔNG NAI
TỈNH BÌNH DƯƠNG


Trần Minh Trương

Số: 06/2018/TTr-ĐHCD

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

**V/v : Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai**

===== ,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng được Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng được Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty CP Sơn Đồng Nai (Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty được đính kèm Tờ trình).

Nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng dựa trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục 2 Thông tư số 95/2017/TT-BTC và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Trương

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 3. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Điều 5. Cách thức bỏ phiếu

Điều 6. Cách thức kiểm phiếu

Điều 7. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Điều 8. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Điều 11. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Điều 13. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

Điều 14. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Điều 16. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Điều 17. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 18. Thông báo họp Hội đồng quản trị

Điều 19. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Điều 20. Cách thức biểu quyết

Điều 21. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Điều 22. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

Điều 23. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị

CHƯƠNG V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 24. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Điều 25. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

Điều 26. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Điều 28. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

CHƯƠNG VI: THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 30. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

CHƯƠNG VII: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 31. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp

Điều 32. Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

Điều 33. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp

Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

Điều 35. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

CHƯƠNG VIII: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 36. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Điều 37. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát

Điều 38. Tổng Giám đốc

Điều 39. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

Điều 40. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Điều 41. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Điều 42. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

CHƯƠNG IX: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 43. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Điều 44. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Điều 45. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

CHƯƠNG X: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 46. Đánh giá hoạt động

Điều 47. Khen thưởng, kỷ luật

CHƯƠNG XI: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 48. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Điều 49. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Điều 50. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Điều 51. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

CHƯƠNG XII: SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 52. Sửa đổi Quy chế quản trị công ty

CHƯƠNG XIII: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 53. Ngày hiệu lực

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Nghị quyết định số .../NQ-DHCD2018 ngày 24 tháng 04 năm 2018 của Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2018 về việc ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị công ty)

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ.

1. “Công ty” được hiểu là Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai
2. “Luật Doanh nghiệp” được hiểu là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
3. “Luật Chứng khoán” được hiểu là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006.
4. “Điều lệ Công ty” được hiểu là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.
5. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.
6. “Cán bộ quản lý” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Chi nhánh và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
7. “Cổ đông lớn” là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
8. “Người có liên quan” được hiểu là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp được quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán, và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
9. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” được hiểu là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
10. “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/ND-CP.

CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Công ty thực hiện công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông hiện hữu theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo mời họp phải được gửi cho tất cả các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

2. Thông báo mời họp phải được gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

3. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

4. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 4. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do Công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 5. Cách thức bỏ phiếu

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Hình thức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

- a) Bỏ phiếu kín;
- b) Biểu quyết công khai.

3. Đối với mỗi nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền chọn 01 (một) trong 03 (ba) tình trạng biểu quyết bằng cách đánh dấu hoặc vào tình trạng biểu quyết lựa chọn, bao gồm: a) Tán thành b) Không tán thành c) Không có ý kiến

4. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, cổ đông giơ thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông phải ký tên vào phiếu biểu quyết trước khi chuyển phiếu biểu quyết cho Ban Kiểm phiếu.

Điều 6. Cách thức kiểm phiếu

1. Đại hội bầu ra Ban kiểm phiếu gồm những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Đối với các nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Các nội dung biểu quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết;
- e) Các nội dung đã được thông qua;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa, người đại diện theo pháp luật của Công ty và tất cả các thành viên của Ban Kiểm phiếu.

Điều 7. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Đối với các nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, Biên bản kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc đại diện Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Đối với mỗi nội dung biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông quyết định biểu quyết công khai, tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa hoặc đại diện Ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

3. Đối với thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, biên bản kiểm phiếu phải gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu, hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Điều 8. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 9 . Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và biên bản họp).

2. Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015.

Điều 11. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

d) Số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; e) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

f) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

g) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

6. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các vấn đề đã được thông qua;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

8. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

9. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm), kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

10. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

11. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM, BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

2. Kể từ ngày 01/08/2020, Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

3. Kể từ ngày 01/08/2019, Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 (năm) công ty khác.

Điều 13. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau

đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm từ 10% đến dưới 30% được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được quy định tại Quy chế này. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 14. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số lượng ứng viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền sử dụng tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng viên; hoặc một số ứng viên với số lượng bầu cho mỗi ứng viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần quyền bầu còn lại cho bất kỳ ứng viên nào.

4. Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu và phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;

5. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b) Có đơn từ chức;

c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16 Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 17. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

2. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ học vấn;

c) Trình độ chuyên môn;

d) Quá trình công tác;

e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i) Các thông tin khác (nếu có).

3. Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 18. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.

2. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

3. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 19. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 20 Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại Khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Quy chế này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết;

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ

chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại Khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 4, Khoản 5 Điều 36 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 21. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, việc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Điều lệ Công ty.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 22. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Các vấn đề đã được thông qua;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

2. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 23. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty

Công ty thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ Công ty.

Điều 24. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.

Điều 25. Cách thức cử đồng, nhóm cử đồng ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 26. Cách thức bầu Kiểm soát viên

1. Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số lượng ứng viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền sử dụng tổng số số phiếu biểu quyết của mình cho một ứng viên; hoặc một số ứng viên với số lượng bầu cho mỗi ứng viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần quyền bầu còn lại cho bất kỳ ứng viên nào.

4. Căn cứ vào số lượng Kiểm soát viên được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

5. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí Kiểm soát viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 28. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

CHƯƠNG VI: THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu

ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

4. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty

CHƯƠNG VII: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 31. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Ngoài những tiêu chuẩn được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, Người điều hành doanh nghiệp phải có thêm các tiêu chuẩn sau:

- a) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành pháp luật, Điều lệ và nội quy Công ty;
- b) Có sức khỏe, trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ;
- c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông.

Điều 32. Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký Công ty sẽ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

Điều 33. Ký hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp

1. Thông tin về mức lương, phụ cấp và quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên;

2. Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động đối với chức danh Tổng Giám đốc. Các chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người đại diện phần vốn của công ty tại doanh nghiệp khác và Thư ký Công ty do Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động.

Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. Các trường hợp miễn nhiệm, cách chức cán bộ quản lý cấp cao:

a) Không đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 31 Quy chế này;

c) Có văn bản xin từ chức gửi đến trụ sở chính của Công ty trước 60 (sáu mươi) ngày;

d) Theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Khi miễn nhiệm hoặc bị cách chức, cán bộ quản lý cấp cao có trách nhiệm bàn giao công việc của mình cho người được thay thế theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 35. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp.

CHƯƠNG VIII: QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 36. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

a) Cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đồng thời là cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị.

b) Nội dung cuộc họp định kỳ hàng quý bao gồm: báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả đạt được, những vấn đề tồn tại cần khắc phục và các vấn đề phát sinh cần giải quyết khác (nếu có) của Công ty;

c) Hội đồng quản trị cũng có thể tổ chức họp bất thường giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc vào những thời điểm khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty;

d) Thời gian, địa điểm, thông báo mời họp, nội dung, chương trình họp, các tài liệu có liên quan và các vấn đề khác được thực hiện theo các quy định tại Điều 20 Quy chế này và Điều lệ Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp khi có đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn từ các đối tượng được quy định tại Khoản 4 Điều 153 Luật Doanh Nghiệp và Khoản 3 Điều 28 Điều lệ Công ty hoặc trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng trách nhiệm và nghĩa vụ của người quản trị điều hành;

b) Có vấn đề quan trọng liên quan đến lợi ích của Công ty và cổ đông mà cần thiết phải tổ chức ngay cuộc họp Hội đồng quản trị để giải quyết.

Điều 37. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát

1. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 38. Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc đã được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 157 Luật Doanh Nghiệp và Khoản 3 Điều 31 Điều lệ Công ty.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 39. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp Tổng Giám đốc và/hoặc Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị:

a) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác.

b) Nhận được thông báo khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc từ cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 161 Luật Doanh nghiệp.

c) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

d) Các vấn đề khác được Tổng Giám đốc hoặc Ban kiểm soát xác định là cần thiết đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

2. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Các nội dung cần xin ý kiến và tài liệu kèm theo phải được lập và gửi bằng văn bản cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tổng Giám đốc hoặc Ban kiểm soát.

Điều 40. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện và kết quả hoạt động đối với nhiệm vụ và quyền hạn được giao bởi Hội đồng quản trị. Việc báo cáo phải được duy trì định kỳ hàng quý và hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của Hội đồng quản trị.

2. Trong trường hợp nhận được yêu cầu đột xuất của Hội đồng quản trị, báo cáo của Tổng Giám đốc phải được lập bằng văn bản và gửi đến Hội đồng quản trị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

Điều 41. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

1. Việc kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc được tiến hành tại cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

2. Hàng quý, sáu tháng và hàng năm, Hội đồng quản trị kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các nội dung ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện hoặc tổ chức thực hiện;

3. Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc dựa trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến từ Ban kiểm soát.

Điều 42. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền phải báo cáo và cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ngay khi Công ty xảy ra một trong các sự kiện sau:

a) Tài khoản bị phong tỏa hoặc tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Có quyết định khởi tố đối với các cán bộ quản lý cấp cao; Có bản án, quyết định của tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc vi phạm pháp luật về thuế.

2. Các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 3. Các báo cáo, tài liệu kèm theo phải được lập và gửi bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trong trường hợp cấp bách, có thể sử dụng hình thức điện thoại, fax, bút phê và các phương tiện khác trong việc gửi và xử lý báo cáo, xin ý kiến để kịp thời giải quyết công việc;

CHƯƠNG IX: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 43. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ phối hợp với Ban kiểm soát:

a) Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời gian gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị.

b) Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát (đồng thời với thời điểm gửi Tổng Giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

c) Khi Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị phải phản hồi ý kiến trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. d) Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời hạn quy định và Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong mối quan hệ phối hợp với Hội đồng quản trị:

a) Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

b) Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị (cùng lúc yêu cầu Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà Kiểm soát viên quan tâm.

c) Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

d) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 44. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty mà được Tổng Giám đốc đề xuất phải được Hội đồng quản trị phản hồi trong thời hạn theo quy định của Quy chế này và Điều lệ Công ty.

Điều 45. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên Hội đồng quản trị và thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.

2. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

3. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

4. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.

5. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến công ty trước ít nhất 48 (bốn mươi tám) giờ. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát phải được gửi trong thời hạn quy định và Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

7. Các nội dung khác cần xin ý kiến của Tổng Giám đốc phải được gửi trong thời hạn quy định và Tổng Giám đốc có trách nhiệm phản hồi trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

CHƯƠNG X: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 46. Đánh giá hoạt động

1. Phương thức đánh giá hoạt động:

a) Công tác đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý cấp cao khác có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:

- Tự nhận xét, đánh giá;

- Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm; - Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.

b) Đối với cán bộ quản lý khác, Tổng Giám đốc quyết định phương thức, quy trình tổ chức và thực hiện đánh giá hoạt động, báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện đánh giá.

2. Tiêu chí đánh giá hoạt động:

a) Hội đồng quản trị đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên định kỳ hàng năm dựa theo chức năng, nhiệm vụ Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động của mỗi Kiểm soát viên định kỳ hàng năm, dựa theo chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

c) Hội đồng quản trị đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý cấp cao khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm định kỳ hàng năm trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, có tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát.

d) Việc đánh giá hoạt động đối với các cán bộ quản lý khác được thực hiện hàng năm theo nội dung mô tả công việc, thỏa thuận trong hợp đồng lao động do Tổng Giám đốc quyết định.

Điều 47. Khen thưởng, kỷ luật

1. Hội đồng quản trị quyết định hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Tổng Giám đốc quyết định hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.

3. Nguyên tắc, hình thức khen thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng, thù lao hiện hành của Công ty.

4. Nguyên tắc, hình thức, trình tự xử lý vi phạm kỷ luật đối với cán bộ quản lý Công ty thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG XI: LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 48. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 49. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty đồng thời kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

2. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 50. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Điều 51. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được thông báo đến các cá nhân/tổ chức liên quan theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Công ty.

CHƯƠNG XII: SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 52. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét và quyết định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

CHƯƠNG XIII: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 53. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 13 (mười ba) chương và 53 (năm mươi ba) điều, được Đại hội Đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày tháng năm và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị nội bộ công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 1/2 (một nửa) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trịnh Minh Trương

Số: 07/2018/TTr-ĐHCĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN DI DỜI NHÀ MÁY VỀ KCN AMATA

1/- Đặc thù SXKD của SƠN ĐỒNG NAI

- Sản xuất có yếu tố công nghệ- Để nắm, nhớ và nhận biết được trên 400 loại vật tư, nguyên liệu (chưa kể nguyên liệu thay thế) việc đào tạo một công nhân lành nghề phải mất từ 3-5 năm liên tục.

- Sản xuất, kinh doanh của Sơn Đồng Nai có Hợp tác với 3 Đối tác nước ngoài- Kết quả hợp tác đang mang lại một tỷ trọng lớn về Doanh thu, Lợi nhuận, nộp Ngân sách và giải quyết công ăn việc làm, thu nhập của CB-CNV Công ty.

- Ngành nghề Sản xuất, Kinh doanh Sơn có tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao, Nhà máy lại đang tổ chức sản xuất 2 ca nên đòi hỏi có sự quản lý chỉ đạo sát sao về An ninh, An toàn, Phòng chống cháy nổ thường trực 24/24 giờ.

2/- Công ty di dời về KCN AMATA sẽ có thuận lợi:

- Công ty sẽ GIỮ CHÂN ĐƯỢC SỐ CÔNG NHÂN LÀNH NGHỀ, CÁN BỘ KỸ THUẬT- Về Giang Điền, phải đi làm xa, xáo trộn đời sống, số lao động có chuyên môn tay nghề sẽ đơn phương chấm dứt HĐLĐ để làm việc tại các Cty sơn: AkzoNobel, Young chi, Washin, Toyo Ink, Valspar, Nhất Phẩm (KCN Amata); Nippon, Urai Phanich (KCN Biên Hòa 2); Washin, With tech, Đại Hưng (KCN Tam Phước). Chưa kể các Tổ hợp đang sản xuất sơn tại TP. Biên Hòa như: Trung Tín-Tân Hòa, Đình Lộc- Phước Tân, Nguyễn Ánh- Tân Mai, Cường Lực- Long Bình Tân, vv.

- Không di dời về Amata, nhiều khả năng Đối tác sẽ chấm dứt Hợp tác vì phát sinh thời gian, cung đường giao nhận vật tư, thành phẩm vốn đang được thực hiện tại các cảng Cát Lái, Sài Gòn và việc tập kết thành phẩm đóng Container, đóng hàng để xuất đi tại kho họ đang thuê trong Khu công nghiệp Loteco. Chưa kể phát sinh thời gian đi lại, đối với nhân viên của họ từ TP. Hồ Chí Minh và Bình Dương. Không giữ chân được Đối tác ở thời điểm hiện nay, trong ngắn hạn Công ty phải thu hẹp sản xuất- Sẽ có khoảng 70 lao động đang làm việc ở khu vực Hợp tác phải nghỉ việc.

- Được về Amata, Công ty sẽ không phải gánh thêm nhiều chi phí trong tương lai đã được phân tích trong PHƯƠNG ÁN DI DỜI sau khi so sánh với hai địa điểm: Giang Điền, Thạnh Phú- Về Amata thì Nhà máy sẽ thuận tiện trong quản lý, sinh hoạt hội họp, học tập, tổ chức ăn uống- Đặc biệt là KIỂM SOÁT

VÀ HẠN CHẾ ĐƯỢC NHỮNG NGUY CƠ MẤT AN TOÀN TRONG QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC SẢN XUẤT.

3/- Chi phí di dời và các nguồn lực tài chính để thực hiện chủ trương di dời.

3.1/- Tổng chi phí cho di dời nhà máy:

Căn cứ Phương án di dời nhà máy Sơn Đồng Nai do Công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và thiết kế Xây dựng Minh Phương lập, tổng chi phí cho việc di dời nhà máy dự kiến là 64.956.507.000 đồng bao gồm: Chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng; chi phí thuê đất thô; chi phí di chuyển nhà xưởng thiết bị. Công ty đã làm việc Công ty CP Amata - Đơn vị kinh doanh hạ tầng thuê đất (Có văn bản kèm theo).

3.2/- Các nguồn lực tài chính thực hiện di dời.

- Vay vốn từ Quỹ Đầu tư phát triển: Được phép vay tới 80% tổng mức vốn đầu tư của dự án (không bao gồm vốn lưu động), thời gian vay là 15 năm (Có văn bản kèm theo).

- Từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển của Công ty.

- Công ty sẽ bán Cổ phiếu đang sở hữu tại Công ty CP Sonadezi Châu Đức và Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch với giá trị tài sản 5.019.000.000 đồng.

4/- Dự kiến thời điểm xây dựng: Bắt đầu từ đầu năm 2020.

Tờ trình này là xin về chủ trương, trong quá trình tổ chức thực hiện khi có vấn đề phát sinh- Từng phần việc cụ thể Ban Điều Hành sẽ báo cáo HĐQT trong trường hợp cần xin ý kiến Cổ đông- Hội đồng Quản trị sẽ trình Cổ đông bằng phiếu lấy ý kiến qua bưu điện.

Kính trình Đại hội xem xét quyết định, thông qua.

**CHỦ TỊCH**
Trịnh Minh Trương
Trịnh Minh Trương

Số: 08/2018/TTr-DHCEĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v : Thông qua việc từ nhiệm và bầu bổ sung
thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ IV (2015-2019)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Điều lệ Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai sửa đổi, bổ sung ngày 26/08/2016.

- Căn cứ Công văn 195/CV-HĐQT ngày 21 tháng 03 năm 2018 của Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Petrolimex.

- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của Thành viên Hội Đồng Quản trị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc từ nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT như sau :

1/- Thông qua việc từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.

- Ông Trần Kỳ Hạnh (Cố Đơn từ nhiệm kèm theo)

2/- Thông qua nhân sự Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2015 – 2019).

Để đảm bảo số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị là 5 thành viên trong nhiệm kỳ IV (2015 – 2019), Hội Đồng Quản Trị đã có Thông báo gửi các Cổ đông về việc đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị.

Căn cứ kết quả việc đề cử và ứng cử, Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ứng cử viên bầu bổ sung vào Hội đồng Quản Trị như sau:

+ Ông Trần Trung Kiên Sinh ngày: 29/12/1971 Tại Hà Nội

+ Số căn cước: 001071007919 Ngày cấp 25/03/2016 Nơi cấp: Tổng cục Cảnh sát

+ Trình độ văn hóa: 12/12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế lao động.

+ Địa chỉ thường trú: 114 Bis Điện Biên Phủ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

+ Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng thành viên chuyên trách và là người Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Sơn Petrolimex.

+ Kinh nghiệm Công tác : Có nhiều năm là Cán bộ quản lý tại Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam.

+ Hồ sơ quá trình công tác, hoạt động của ông Trần Trung Kiên kèm theo.

- Căn cứ vào điều 24 Điều lệ Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai, ông Trần Trung Kiên đủ điều kiện tham gia vào HĐQT Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Minh Trương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 2 năm 2018

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai

- Căn cứ Nghị quyết 02/NQ - SDN/DHCD2015 ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên về việc bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ IV (2015-2019).

- Căn cứ công văn số 626/BLX-QĐ-HĐQT ngày 2/11/2017 của Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam quyết định về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ từ ngày 01/02/2018.

Tôi là Trần Kỳ Hạnh, hiện là Thành viên HĐQT Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai nhiệm kỳ IV (2015-2019) – đại diện phần vốn của Công ty CP XNK Petrolimex gửi đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT, lý do nghỉ hưu theo chế độ.

Tôi xin chân thành cảm ơn các Cổ đông Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã tin tưởng, giao nhiệm vụ cho tôi trong thời gian vừa qua, cảm ơn các thành viên HĐQT đã hợp tác với tôi thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tương môn, lãnh đạo Công ty hoàn thành Kế hoạch Sản xuất kinh doanh.

Trân trọng cảm ơn.



TRẦN KỶ HẠNH

Số: 195 /CV-HDQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2018



PETROLIMEX

V/v: thay thế người Đại diện vốn của PITCO.

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sơn Đồng Nai.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Petrolimex.

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Petrolimex (PITCO) thông báo về việc thay thế người đại diện quản lý phần vốn của PITCO tại Công ty cổ phần Sơn Đồng Nai như sau:

Cử ông Trần Trung Kiên – Chủ tịch Hội đồng thành viên chuyên trách Công ty TNHH Một thành viên Sơn Petrolimex là đại diện quản lý phần vốn của PITCO tại công ty cổ phần Sơn Đồng Nai tham gia làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế ông Trần Kỳ Hạnh nghỉ hưu theo chế độ.

Trân trọng thông báo Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sơn Đồng Nai thực hiện các thủ tục theo quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HDQT.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH
Nguyễn Quang Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Tên cổ đông: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Petrolimex

Số ĐKKD: 0301776741 ngày cấp 20/04/2015 (cấp lần thứ 13) Nơi cấp: Phòng
đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 54 – 56 đường Bùi Hữu Nghĩa, Phường 5, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại liên lạc: 028. 38383400 Fax: 028. 38383500

Tổng số cổ phần đang sở hữu là 165.190 cổ phần

(bằng chữ: một trăm sáu mươi lăm ngàn một trăm chín mươi cổ phần)

Tương đương với 10,88% vốn điều lệ.

Xét đã thỏa mãn các điều kiện được quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Petrolimex xin được đề cử:

Ông Trần Trung Kiên

Thẻ căn cước công dân: 001071007919 Ngày cấp 25/03/2016 Nơi cấp Tổng Cục Cảnh Sát.

Địa chỉ thường trú: 114 Bis, Điện Biên Phủ, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại liên lạc: 0913518844

Trình độ văn hóa: Đại học Trình độ chuyên môn: Quản trị nhân sự (Kinh tế lao động)

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên chuyên trách và là đại diện pháp luật của Công ty TNHH một thành viên Sơn Petrolimex.

Đơn vị công tác hiện nay: Công ty TNHH một thành viên Sơn Petrolimex.

Làm ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai nhiệm kỳ IV (2015 – 2019).

Trân trọng cảm ơn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2018

Đại diện cổ đông

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao thẻ CCCD
- Bản sao các bằng cấp
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Thụy Thủy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên : TRẦN TRUNG KIÊN
Giới tính : Nam
Ngày, tháng, năm sinh : 29/12/1971
Nơi sinh : Hà Nội
CCCD : 001071007919
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú hiện nay: 114 BIS, Điện Biên Phủ, Quận I, TP. HCM.
Số điện thoại liên lạc : 0913518844
Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế Quốc dân
Quá trình công tác :
_ 4/1995 – 3/1997 : Cán bộ Xí nghiệp bán lẻ Xăng dầu - Công ty Xăng dầu Khu vực I
_ 4/1997 – 3/2004 : Phó phòng Tổ chức Hành chính Xí nghiệp bán lẻ Xăng dầu – Công ty Xăng dầu Khu vực I.
_ 4/2004 – 12/2008 : Cán bộ Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam.
_ 1/2009 – 5/2010 : Cán bộ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.
_ 6/2010 – 12/2015 : Phó Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự - Tập đoàn Xăng dầu VN.
_ 1/2016 – 1/2018 : Phó Ban tổng hợp HĐQT – Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex
_ 2/2018 đến nay : Chủ tịch Hội đồng Thành viên chuyên trách và là Đại diện Pháp luật Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex.

Các chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết:

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng Thành viên chuyên trách và là Đại diện Pháp luật Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex.

Số cổ phần nắm giữ : không

Những khoản nợ đối với công ty : không

Lợi ích liên quan đối với công ty : không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2018

Xác nhận của cơ quan



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Trung Kiên

Người khai

QUY CHẾ BẦU CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Việc bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị tại Đại hội cổ đông được tiến hành theo những qui định sau đây :

1/- Chủ tọa đoàn của Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này, với những công việc cụ thể là :

- Thiết lập danh sách đề cử và ứng cử vào Hội Đồng Quản Trị. (Trong Đại hội này chỉ bầu bổ sung 1 thành viên HĐQT).

- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu

- Kiểm tra và công bố kết quả bầu cử

- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

2/- Nguyên tắc bầu cử

- Đúng luật, đúng điều lệ Bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

3/- Tiêu chuẩn chọn người vào Hội Đồng Quản Trị căn cứ theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty hiện hành.

4/- Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Hội Đồng Quản Trị.

4.1 Các cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm từ 10% đến dưới 30% được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử ba thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

4.2 Ban xác nhận cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông nêu ở điểm 4.1

4.3 Chủ tọa đoàn có trách nhiệm thu thập các thông tin cơ bản về ứng cử viên, rà soát danh sách trước khi tiến hành bầu cử (để đảm bảo không vi phạm luật, điều lệ), giới thiệu về ứng cử viên cho các cổ đông có cơ sở chọn lựa

5/- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

6/- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội Đồng Quản Trị.

Số: 01/2018/TL-DHCD

Đồng Nai, ngày ... tháng 04 năm 2018

THỂ LỆ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

Thể thức bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai như sau :

1/- Nội dung bầu cử :

Bầu bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị.

2/- Phương thức bầu cử : Bầu dồn phiếu, công khai trực tiếp.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014 quy định : “Việc biểu quyết bầu thành viên HDQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HDQT, cổ đông có quyền dồn hết tổng số cổ phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên”.

Người trúng cử thành viên HDQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty”.

* Theo đó, việc tiến hành bầu cử A (B) thành viên HDQT sẽ theo cách sau :

- **Tổng số phiếu bầu của một cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x A (B)** [A (B) là số lượng thành viên bầu vào HDQT].

- Cổ đông có thể dùng **Tổng số phiếu bầu** của mình để bầu cho các ứng viên có tên trong danh sách ứng cử. Cổ đông ủng hộ ứng viên nào thì sẽ điền số phiếu bầu hoặc phân bổ số phiếu bầu của mình vào ô trống ở cột “Số phiếu bầu cho ứng viên” tương ứng với từng ứng viên.

- Cổ đông chỉ được quyền bầu dồn phiếu cho ứng viên trong phạm vi **Tổng số phiếu bầu** của mình, tức là tổng số phiếu bầu cho các ứng viên phải nhỏ hơn hoặc bằng Tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.

- Kết quả được công nhận :

Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, ứng viên nào có số phiếu bầu cao nhất là người trúng cử.

Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.

3/- Phiếu bầu cử :

- Hình thức phiếu bầu :

+ Phiếu bầu HĐQT có đóng dấu đỏ của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

- Nội dung phiếu bầu :

+ Mã số cổ đông, họ và tên Cổ đông/người đại diện, tổng số phiếu bầu.

+ Họ và tên ứng viên - Số phiếu bầu cho ứng viên.

Ghi chú :

- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp :

+ Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu của cổ đông.

+ Dồn phiếu cho 1 hoặc nhiều người.

- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu thuộc các trường hợp sau :

+ Phiếu bầu bị gạch xóa, sửa chữa, thay đổi.

+ Phiếu bầu không phải là phiếu do Ban bầu cử phát hành.

+ Cổ đông dùng vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

+ Cổ đông bầu bằng "%" số phiếu.

- Xin đổi phiếu bầu :

Trường hợp có sự sai sót trong quá trình viết phiếu, cổ đông có thể liên hệ Ban bầu cử để được hướng dẫn và thay thế phiếu bầu khác.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Minh Trương

Số: 09/2018/TTr-ĐHCĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

**V/v : Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát,
Tiền lương, tiền thưởng Trưởng Ban Kiểm soát Năm 2017**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 26 tháng 08 năm 2016;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2017 .
- Căn cứ Biên bản họp số: 16/2017/BB-HĐQT ngày 2/10/2017 về việc thanh toán thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát.

1/- Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT, nhân viên CBTT :

- Hội Đồng quản trị (5 thành viên):	219.972.000 đ
- Ban Kiểm soát (3 thành viên):	56.649.000 đ
<i>Trong đó: Thù lao của Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách từ tháng 8 đến tháng 12/2017.</i>	<i>16.665.000 đ</i>
- Thư ký HĐQT + Công bố thông tin	46.656.000 đ
Tổng	323.277.000 đ

2/- Tiền lương, tiền thưởng của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2017: 169.536.000 đ

- Tiền lương: Từ tháng 01 đến tháng 07/2017: 158.536.000 đ
- Tiền thưởng Hội Đồng Quản Trị-Ban Kiểm Soát: 11.000.000 đ

3/- Tiền thưởng HĐQT và Ban Kiểm Soát là 5%/LNTT vượt kế hoạch (Theo NQ ĐHCĐ2017):

- Kế hoạch LNTT 2017: 7.000.000.000 đ
- Kết quả thực hiện LNTT 2017: 8.628.519.002 đ
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với KH: 1.628.519.002 đ
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH: 81.425.950 đ

Đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Trường

Số: 10/2018/TTr-ĐHCD

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

Thảo luận và thông qua 14 vấn đề trong nội dung của Đại hội

Kính thưa Quý vị Cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai được sửa đổi, bổ sung ngày 26/08/2016;

- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2017 của của Cty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam;

Hội Đồng Quản Trị trân trọng đề trình lên Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017 xem xét và thông qua các nội dung sau :

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017 và Phương hướng hoạt động năm 2018.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo Kết quả SX-KD, công tác quản lý của Ban Điều hành năm 2017.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo Phương hướng hoạt động SX-KD năm 2018.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2017

Nội dung 6: Thông qua tờ trình phân phối quỹ và chi trả cổ tức năm 2017 là 25% (theo kế hoạch 20%).

Nội dung 7: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình ban hành Quy chế nội bộ Công ty

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình Phương án di dời Nhà máy về KCN Amata

Nội dung 11: Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, tiền lương, tiền thưởng của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2017.

Nội dung 12: Thông qua Chính sách cổ tức năm 2018.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, sau khi tính toán hiệu quả kế hoạch SX-KD năm 2017 và cân đối kế hoạch tài chính của Công Ty, HĐQT kính trình Quý cổ đông thông qua chính sách chia cổ tức năm tài chính năm 2018.

- Trả cổ tức bằng tiền mặt: 25% mệnh giá cổ phần.

- Thực hiện: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện theo tình hình thực tế kết quả sản xuất kinh doanh và chi ứng cổ tức.

Nội dung 13: Thông qua thù lao, tiền lương, tiền thưởng hiệu quả hoạt động SXKD của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2018.

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua thù lao, tiền lương và tiền thưởng như sau :

- Thù lao Hội đồng Quản trị :

+ Chủ Tịch HĐQT : 4.000.000đ / tháng
+ P. Chủ Tịch HĐQT : 3.500.000đ / tháng
+ Thành viên HĐQT : 3.000.000đ / tháng

- Thù lao Ban kiểm Soát

+ Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000đ / tháng
+ Thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000đ / tháng

- Thù lao Thư ký Công ty : 1.500.000đ / tháng

- Thù lao Người CBTT : 2.000.000đ / tháng

Đây là khoản thù lao thực tế chi trả, thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này và do Công ty trực tiếp thanh toán với Cơ quan thuế. Thời gian áp dụng từ bắt đầu từ tháng 01/2018 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

Ngoài ra để động viên, khuyến khích HĐQT và BKS trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế, khi doanh thu thực hiện năm 2018 cao hơn doanh thu thực hiện năm 2017 và lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch.

Thực hiện : Giao cho Hội Đồng Quản Trị xác định mức thù lao, mức thưởng cho từng thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát.

Nội dung 14: Chủ tịch Hội đồng Quản trị đồng thời là Tổng Giám Đốc Công Ty.

- Căn cứ khoản 1 điều 152 Luật Doanh nghiệp năm 2014;

- Căn cứ khoản 1, điều 26, chương VII Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ phần Sơn Đồng Nai sửa đổi ngày 26/08/2016.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn thông qua việc Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét vấn đề nêu trên và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai cụ thể các vấn đề, chủ trương Đại hội đã thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Minh Trương
Trịnh Minh Trương